

- Hiểu được các yêu cầu kỹ thuật của các tác phẩm viết cho độc tấu, hòa tấu.

- Mô tả được các hình thức trình diễn trên sân khấu, vị trí vai trò của nghệ sỹ biểu diễn trên sân khấu tùy theo từng thể loại âm nhạc, chương trình biểu diễn nghệ thuật cụ thể.

- Hiểu được các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng trong trình diễn và tính năng của chúng.

- Có phương pháp đảm bảo an toàn cho người và dụng cụ, thiết bị khi biểu diễn.

- Nắm được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, phương pháp khai thác các phần mềm, ứng dụng âm nhạc phổ cập trên mạng truyền thông để phục vụ cho ngành, nghề.

- Xác định được các yếu tố cơ bản về pháp luật của Nhà nước, nguyên tắc khai thác và sử dụng thông tin, quy định về bản quyền, sở hữu trí tuệ.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật đặc trưng của cây đàn Piano nhằm phản ánh đúng tính chất âm nhạc của tác phẩm.

- Luyện tập được thành thạo các kỹ thuật cơ bản của Piano: Legato (liền tiếng), Staccato (ngắt tiếng), Non Legato (rời tiếng), có kỹ năng đệm, phối bè...

- Đọc và chuyển được các khóa nhạc khác nhau.

- Trình diễn độc tấu, hòa tấu dàn nhạc, ban nhóm các tác phẩm khí nhạc với các thể loại khác nhau như: Biên tấu, tổ khúc, Rondo, Sonate, Concerto, phong cách âm nhạc đại chúng...

- Tiếp cận linh hoạt các thể loại, hình thức biểu diễn âm nhạc.

- Diễn xuất, làm chủ sân khấu theo nội dung tác phẩm âm nhạc.

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị âm thanh, phần mềm âm nhạc, khai thác các ứng dụng công nghệ truyền thông, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị dụng cụ biểu diễn.

- Vận dụng linh hoạt, phù hợp các kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình, đàm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm ... vào quá trình làm việc một cách hiệu quả.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Biểu diễn nhạc cổ điển, thính phòng.
- Biểu diễn nhạc đại chúng.
- Có khả năng hướng dẫn, giảng dạy thực hành nhạc cụ.
- Có khả năng học tiếp ở trình độ cao hơn.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

+ Số lượng môn học: **16**

+ Số lượng kiến thức toàn khóa học: **2640 giờ** (113 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**

- Khối lượng các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: **2355 giờ**

- Khối lượng các môn tự chọn: **30 giờ**

- Khối lượng Lý thuyết: 735 giờ; Thực hành, bài tập, thảo luận, thực tế: 1809 giờ; Kiểm tra: 96 giờ.

3. Nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo chi tiết

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra	Tự học
I	Các môn học chung	17	255	94	148	13	
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3	
MH 05	Tin học	3	45	15	29	1	
MH 06	Ngoại ngữ (Tiếng anh)	6	90	30	56	4	
II	Các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: 2355						
II.1	Môn học cơ sở ngành	50	1005	446	510	49	
MH 07	Lý thuyết âm nhạc	11	180	140	30	10	
MH 08	Độc và ghi nhạc	23	540	127	390	23	
MH 09	Lịch sử âm nhạc	7	120	83	30	7	

MH 10	Hòa thanh	6	105	69	30	6	
MH 11	Hình thức âm nhạc	3	60	27	30	3	
II.2	Môn học chuyên ngành	44	1350	182	1136	32	
MH 12	Hòa tấu	6	150	24	120	6	
MH 13	Piano	19	420	131	270	19	
MH 14	Dân ca	3	60	27	30	3	
MH 15	Thực tập nghề nghiệp	16	720	0	716	4	
III	Môn học tự chọn	2	30	13	15	2	
MH 16	Kỹ năng giao tiếp	2	30	13	15	2	
	Tính năng nhạc cụ						
	Nhạc cụ thứ 2						
Tổng cộng		113	2640	735	1809	96	
* Các môn thi tốt nghiệp							
1. Giáo dục chính trị							
2. Lý thuyết âm nhạc tổng hợp							
3. Chuyên ngành Piano							

*** Kế hoạch đào tạo chi tiết**

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV		Năm thứ V		Năm thứ VI		Năm thứ VII	
				HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV	HKVI	HKVII	HKVIII	HKIX	HKX	HKXI	HK XII	HKXIII	HKXIV
I	Các môn học chung	17	255														
1	Giáo dục chính trị	2	30								30						
2	Pháp luật	1	15							15							
3	Giáo dục thể chất	2	30							30							
4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45								45						
5	Tin học	3	45							45							
6	Ngoại ngữ (Tiếng anh)	6	90							45	45						
II	Các môn học chuyên môn ngành	94	2355														
II.1	Môn học cơ sở ngành	50	1005														
7	Lý thuyết âm nhạc	11	180									90	90				
8	Đọc và ghi nhạc	23	540	45	45	45	45	45	45	45	45	45	45	45	45		
9	Lịch sử âm nhạc	7	120							60	60						
10	Hòa thanh	6	105									45	60				
11	Hình thức âm nhạc	3	60											30	30		
II.2	Môn học chuyên môn ngành	44	1350														
12	Hòa tấu	6	150									30	30	45	45		
13	Piano	19	420	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30
14	Dân ca	3	60									30	30				

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV		Năm thứ V		Năm thứ VI		Năm thứ VI		
				HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV	HKVI	HKVII	HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV	HKVI	HKVII	
15	Thực tập nghề nghiệp	16	720											180	180	180	180	
III	Môn học tự chọn	2	30															
16	Kỹ năng giao tiếp	2	30															
	Tính năng nhạc cụ																	
	Nhạc cụ thứ 2																	
	Tổng số	113	2640	75	75	75	75	75	75	270	255	270	285	330	360	210	210	

Tổng số giờ học toàn khoá: 2640 giờ (113 tín chỉ)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Học sinh tiếp tục học văn hóa tại trường Trung học cơ sở trên địa bàn của Thành phố Hòa Bình.

4.2. Các môn học chung bắt buộc được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành.

4.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường tổ chức, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá tại các Đoàn nghệ thuật; Nhà hát ca múa nhạc; Địa danh văn hóa lịch sử hoặc tham gia các hoạt động đoàn thể, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện và các đợt sinh hoạt chính trị.

- Thời gian cho hoạt động giáo dục ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Sinh hoạt văn hoá, văn nghệ	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện để đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Khoa Âm nhạc tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 01 lần

4.4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 12 của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thi kết thúc môn học được thực hiện bằng các hình thức thi: Viết; Vấn đáp; Trắc nghiệm; Thực hành.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 25 phút/học sinh

- Lịch thi của kỳ thi chính được thực hiện theo kế hoạch đào tạo trong năm học và được thông báo cho học sinh trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch

thi của kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần. Quá trình thi, chấm và thông báo kết quả được thực hiện đúng theo các quy định của Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

4.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Học sinh phải hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo của ngành học và điểm tổng kết mỗi môn học phải đạt từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

- Điểm rèn luyện: Học sinh đạt điểm xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ loại Trung bình trở lên.

- Hồ sơ học sinh: Đầy đủ theo quy định

- Có điểm Giáo dục quốc phòng, an ninh và Giáo dục thể chất.

- Hoàn thành chương trình thực tập nghề nghiệp của nhà trường.

* Để tốt nghiệp ra trường Học sinh phải thi tốt nghiệp các môn sau:

Stt	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Giáo dục chính trị	Viết	120 phút
2	Kiến thức âm nhạc tổng hợp	Viết	120 phút
3	Chuyên ngành	Thực hành biểu diễn 04 bài: - 01 Etudes - 01 Tiểu phẩm nước ngoài - 01 Tác phẩm nước ngoài - 01 Tác phẩm Việt Nam	45 phút

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của học sinh và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và tiến hành cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo đúng quy định.

4.6. Các chú ý khác (Nếu có)

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các phòng, ban, khoa (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Minh Cường

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC
CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH 01

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

- Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	30	15	13	02

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1

KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;
- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2

KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3

NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5

TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

VII. Một số hướng dẫn khác

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thí điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn

lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH

MÔN HỌC PHÁP LUẬT THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH 02

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập:
5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

- 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật
 - 2.2.1.1. Quy phạm pháp luật
 - 2.2.1.2. Chế định pháp luật
 - 2.2.1.3. Ngành luật
- 2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay.

Bài 2

HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
 - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp
 - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
 - 2.2.1. Chế độ chính trị
 - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
 - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3:

PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động
 - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động
 - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động
 - 2.3.3. Hợp đồng lao động
 - 2.3.4. Tiền lương
 - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
 - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
 - 2.3.7. Kỷ luật lao động
 - 2.3.8. Tranh chấp lao động
 - 2.3.9. Công đoàn

Bài 4: **PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng.

Bài 5: **PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

3. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

5. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

6. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH .

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
4. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.

7. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

8. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

11. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

14. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

16. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

17. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC
CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH 03

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương - Bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1

TT	Chương - Bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	14	1	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản
- 2.2. Thể dục tay không liên hoàn
 - 2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn
 - 2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

- 2.1. Chạy cự ly ngắn
 - 2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn
 - 2.1.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn
- 2.2. Chạy cự ly trung bình
 - 2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình
 - 2.2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

Chương II

CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bơi lội
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ khống chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đập xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;
- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;
- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;
- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THUỘC KHỐI CÁC
MÔN HỌC CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH 04

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	CỘNG	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:

NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2:

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3:

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

- 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
- 2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia
- 2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.5. Thảo luận

Bài 5

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;
- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

- 2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc
 - 2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc
 - 2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam
- 2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo
 - 2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo
 - 2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam
- 2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam
 - 2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước
 - 2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước
 - 2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc
- 2.4. Thảo luận

Bài 6:
**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM
VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7:
ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

- 2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc
- 2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc
- 2.2. Đội hình trung đội
 - 2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang
 - 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
 - 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
 - 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
 - 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
 - 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
 - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
 - 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 2.4. Thực hành

Bài 8:
GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI
VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.1.1. Súng trường CKC
 - 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
 - 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.3. Thực hành

Bài 9: **KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Chăm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;

- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thất lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

23. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

24. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

25. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

26. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

27. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.

28. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC TIN HỌC THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH 05

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

1. Về kiến thức

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết

Chương I

HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;

- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
- 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
- 2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

- 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
- 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
- 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

- 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
- 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

- 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
- 2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

- 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
- 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
- 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

- 2.5.1. Lựa chọn máy in
- 2.5.2. In

Chương III XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering

2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)

2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)

2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản

2.2.3.4.1. Bảng (Table)

2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)

2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)

2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt

2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes

2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)

2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)

2.2.4. In văn bản

Chương IV

SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V

SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)

2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy).

Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:
 - + Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - + Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TIẾNG ANH
THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tiếng Anh

Mã môn học: MH 06

Thời gian thực hiện: 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

b) Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình

bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

c) Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	

Stt	Tên bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	Tổng cộng	90	30	56	4

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1

GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2

THỜI GIAN RẪNH RỖI (LEISURE TIME)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3

ĐỊA ĐIỂM (PLACES)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4

CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5

CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6 KỠ NGHỈ (VACATION)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7

CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8

SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng đơn vị giáo dục, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lý thuyết âm nhạc

Mã môn học: MH 07

Thời gian thực hiện môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 140 giờ. Thực hành bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 10 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc cho người học.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về các nhân tố âm nhạc.

- Về kỹ năng: Nhận biết và ứng dụng kiến thức lý thuyết âm nhạc vào học tập và các hoạt động âm nhạc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương mở đầu: Giới thiệu sơ lược về nghệ thuật âm nhạc		2		10
2	Chương I : Âm thanh - Cao độ		16	4	
3	Chương II : Tiết tấu -Tiết nhịp		20	4	
4	Chương III : Quãng		12	4	
5	Chương IV: Hợp âm		12	4	
6	Chương V: Điệu thức và giọng		24	4	
7	Chương VI: Quãng - Hợp âm trong điệu trưởng và thứ	180	10	2	
8	Chương VII: Điệu thức âm nhạc dân gian		10	2	
9	Chương VIII: Quan hệ điệu tính cấp 1, Chromatic - Sự hoá		10	2	
10	Chương IX: Chuyển giọng		8	2	
11	Chương X: Dịch giọng		8	2	
12	Chương XI: Giai điệu		4		
13	Chương XII: Nốt hoa mỹ		4		
Tổng cộng		180	140	30	10

2. Nội dung chi tiết

Chương mở đầu **GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC**

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm của nghệ thuật âm nhạc
- Phân biệt được sự khác nhau giữa loại hình nghệ thuật Thanh nhạc và Khí nhạc.

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm nghệ thuật âm nhạc

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Nguồn gốc nghệ thuật âm nhạc

2.2. Một số loại hình nghệ thuật Thanh nhạc và Khí nhạc

2.2.1. Thanh nhạc

2.2.2. Khí nhạc

Chương I **ÂM THANH - CAO ĐỘ**

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm, tính chất âm thanh dùng trong âm nhạc
- Nhận biết cao độ và vị trí cao độ trên các loại khóa
- Phân biệt được hệ thống âm cơ bản và hệ thống chuyển hóa

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về âm - âm thanh - âm thanh có tính nhạc

2.1.1. Đặc điểm về âm - âm thanh - âm thanh có tính nhạc

2.1.2. Tính chất - chất lượng âm (thuộc tính của âm thanh có tính nhạc)

2.1.3. Bồi âm

2.1.4. Hệ thống âm - Hàng âm - Bậc cơ bản

2.2. Cao độ - Cách ghi cao độ

2.2.1. Kí hiệu âm - khuông nhạc - dòng phụ

2.2.2. Hệ thống quãng 8

2.2.3. Tầm cỡ - âm vực

2.2.4. Khoá - các loại khoá

2.2.5. Các loại dấu viết tắt trong cách ghi nhạc

2.2.6. Một cung và nửa cung (Nguyên cung và bán cung)

2.2.7. Hệ thống điều hòa - Bạc chuyển hóa - Dấu hóa (Hệ thống bán âm - Bạc âm hoá - Dấu hoá)

2.2.8. Đồng âm

2.2.9. Một cung và nửa cung Diatonic - Chromatic

Chương II **TIẾT TẤU - TIẾT NHỊP**

1. Mục tiêu

- Nhận biết được các ký hiệu về độ dài ngắn của âm thanh âm nhạc
- Có kiến thức để xử lý các dạng tiết tấu, tiết nhịp căn bản

2. Nội dung

2.1. Trường độ - Tiết tấu

2.1.1. Trường độ - cách ghi độ dài của âm thanh

2.1.2. Tiết tấu

2.2. Tiết nhịp

2.2.1. Khái niệm về nhịp - phách

2.2.2. Các loại nhịp

2.2.3. Cách phân nhóm cơ bản các loại nhịp

2.2.4. Phân nhóm trong thanh nhạc

2.2.5. Đảo phách - nghịch phách

2.2.6. Nhịp độ

2.2.7. Thủ pháp chỉ huy

Chương III **QUÃNG**

1. Mục tiêu

- Nắm được cấu trúc quãng, phân biệt được tên và các loại quãng.
- Xác định và thành lập được quãng khác nhau.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm quãng

2.1.1. Cơ cấu quãng

2.1.2. Phân biệt quãng hoà âm và quãng giai điệu

2.2. Đặc điểm - tính chất của quãng

2.2.1. Tên quãng (Độ lớn số lượng của quãng)

- 2.2.2. Quãng đơn - quãng kép
- 2.2.3. Loại quãng (Độ lớn chất lượng)
- 2.2.4. Các quãng thuận - nghịch
- 2.2.5. Đồng quãng
- 2.3. Đảo quãng
- 2.3.1. Đặc điểm
- 2.3.2. Cách đảo (Quãng đơn, quãng kép)
- 2.3.3. Tính chất đảo quãng
- 2.3.4. Ứng dụng đảo quãng trong học tập

Chương IV HỢP ÂM

1. Mục tiêu

- Nhận biết đặc điểm, cấu trúc các loại hợp âm
- Biết cách thành lập hợp âm ứng dụng trong học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Đặc điểm hợp âm
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Các loại hợp âm thường dùng và tên gọi
- 2.2. Các loại hợp âm 3
 - 2.2.1. Đặc điểm cấu trúc
 - 2.2.2. Thẻ góc và thẻ đảo
- 2.3. Các loại hợp âm 7
 - 2.3.1. Các hợp âm 7 thường dùng
 - 2.3.2. Các thẻ đảo
- 2.4. Hợp âm trùng
 - 2.4.1. Biến đổi trùng tất cả các âm
 - 2.4.2. Biến đổi trùng một vài âm
- 2.5. Hợp âm thuận - nghịch
 - 2.5.1. Hợp âm thuận
 - 2.5.2. Hợp âm nghịch

Chương V ĐIỆU THỨC VÀ GIỌNG

1. Mục tiêu

- Nắm được qui luật vòng quãng 5, tên và bộ dấu hóa của các giọng trưởng, thứ.

- Nắm được phương pháp xác định giọng điệu đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung về điệu thức

2.1.1. Khái niệm về điệu thức 7 âm phương tây

2.1.2. Giọng

2.2. Điệu thức trưởng (dur)

2.2.1. Khái niệm chung

2.2.2. Các loại điệu thức trưởng

2.2.3. Giọng trùng

2.3. Điệu thức thứ (moll)

2.3.1. Khái niệm chung

2.3.2. Các loại điệu thức thứ

2.3.3. Giọng cùng tên

2.4. Cách xác định giọng một tác phẩm âm nhạc (chưa có chuyên điệu)

2.4.1. Phương pháp chính

2.4.2. Những căn cứ, đặc điểm nhận biết trực quan

Chương VI

QUÃNG - HỢP ÂM TRONG ĐIỆU TRƯỞNG VÀ THỨ

1. Mục tiêu

- Nắm được số lượng và loại quãng trong điệu thức trưởng, thứ

- Nắm được các loại hợp âm 3, hợp âm 7 trong điệu thức trưởng thứ và kỹ hiệu các công năng chính trong điệu thức.

- Biết cách giải quyết các quãng và hợp âm đúng nguyên tắc.

2. Nội dung

2.1. Quãng trong điệu trưởng và thứ

2.1.1. Quãng trong điệu trưởng và thứ tự nhiên

2.1.2. Quãng trong điệu trưởng và thứ hoà thanh

2.1.3. Quãng ổn định - không ổn định.

2.1.4. Cách giải quyết các quãng không ổn định và nghịch

2.2. Hợp âm trong điệu trưởng và thứ

- 2.2.1. Hợp âm 3 trong điệu trưởng và thứ
- 2.2.2. Hợp âm 7 trong điệu trưởng và thứ thường dùng
- 2.2.3. Cách giải quyết các hợp âm 7

Chương VII **ĐIỆU THỨC ÂM NHẠC DÂN GIAN**

1. Mục tiêu

- Học sinh nhận biết và viết được gam theo đúng quy luật của các điệu thức âm nhạc dân gian
- Biết phân biệt các tác phẩm được viết ở điệu thức âm nhạc dân gian

2. Nội dung

- 2.1. Các điệu thức diatonic bảy bậc trong âm nhạc dân gian (điệu thức diatonic cổ)
 - 2.1.1. Nhóm trưởng
 - 2.1.2. Nhóm thứ
- 2.2. Điệu thức bán âm (gam chromatic)
 - 2.2.1. Gam trưởng chromatic
 - 2.2.2. Gam thứ chromatic
 - 2.2.3. Tác dụng của gam nửa cung (gam bán âm):
- 2.3. Điệu thức năm âm
 - 2.3.1. Khái niệm
 - 2.3.2. Các điệu thức năm âm Trung Hoa
 - 2.3.3. Cách ghi hóa biểu
- 2.4. Các điệu thức biến đổi
 - 2.4.1. Điệu thức biến đổi song song
 - 2.4.2. Điệu thức trưởng thứ cùng tên
 - 2.4.3. Điệu thức toàn âm

Chương VIII **QUAN HỆ ĐIỆU TÍNH CẤP I, CHROMATIC - SỰ HÓA**

1. Mục tiêu

- Nắm được phạm vi, số lượng các giọng có mối quan hệ điệu tính cấp I
- Phương pháp tính các giọng có quan hệ điệu tính cấp I với giọng Trưởng và Thứ

2. Nội dung

- 2.I. Tính chất mối quan hệ điệu tính cấp I của các giọng
- 2.1.1. Đặc điểm mối quan hệ điệu tính cấp I (quan hệ họ hàng gần) của một tác phẩm âm nhạc
- 2.1.2. Quan hệ điệu tính cấp I
- 2.2. Chromatic - Sự hoá
- 2.2.1. Khái niệm
- 2.2.2. Sơ đồ sự hóa (Biến âm) ở điệu trưởng và thứ

Chương IX CHUYỂN GIỌNG

1. Mục tiêu

Học sinh có khả năng nhận biết tác phẩm viết ở một giọng hay chuyển qua nhiều giọng.

2. Nội dung .

- 2.1. Khái quát chung về chuyển giọng điệu
- 2.1.1. Khái niệm
- 2.1.2. Dấu hiệu chuyển giọng điệu
- 2.2. Các hình thức chuyển điệu
- 2.2.1. Chuyển hẳn (còn gọi là chuyển điệu hoặc chuyển giọng):
- 2.2.2. Chuyển tạm (li điệu)
- 2.2.3. Đổi điệu
- 2.3. Các bước phân tích chuyển giọng điệu
- 2.3.1. Xác định giọng chính
- 2.3.2. Xác định chuyển hẳn hay chuyển tạm
- 2.3.3. Xác định tên giọng được chuyển đến

Chương X DỊCH GIỌNG

1. Mục tiêu

Học sinh có kiến thức, chủ động chuyển dịch tác phẩm cho phù hợp tầm cỡ âm vực riêng của từng giọng người hay nhạc cụ (trong phạm vi)

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm - Tác dụng
- 2.2. Các phương thức (kiểu) dịch giọng
- 2.2.1. Dịch giọng theo quãng đã ấn định

2.2.2. Dịch giọng bằng cách đổi khoá

2.2.3. Dịch giọng 1/2 cung chromatic

Chương XI GIAI ĐIỆU

1. Mục tiêu

- Có khả năng nhận biết sơ bộ sự nối tiếp có tổ chức các âm thanh một bè.
- Phân biệt được các hướng chuyển động và tầm cỡ của giai điệu.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm - đặc điểm, ý nghĩa giai điệu

2.2. Hướng chuyển động của giai điệu

2.2.1. Chuyển động đi lên

2.2.2. Chuyển động đi xuống

2.2.3. Chuyển động hình làn sóng

2.2.4. Chuyển động ngang

2.3. Sự phân chia kết cấu - cú pháp trong âm nhạc

2.3.1. Đoạn nhạc

2.3.2. Câu nhạc

2.3.3. Tiết nhạc

2.3.4. Môtip

2.4. Sắc thái -cường độ - ký hiệu

2.4.1. Độ mạnh nhẹ cố định

2.4.2. Độ mạnh nhẹ thay đổi dần dần

2.4.3. Thay đổi độ mạnh nhẹ

2.5. Tác động qua lại của một số nhân tố của giai điệu

Chương XII NỐT HOA MỸ

1. Mục tiêu

- Cung cấp một số ký hiệu để dùng trang sức cho giai điệu và một số ký hiệu về thủ pháp biểu diễn (nhạc cụ)

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.2. Các loại âm tô điểm thường gặp

2.2.1. Nốt dựa

2.2.2. Âm vỗ

2.2.3. Âm lách chòm

2.2.4. Âm lách rền

2.3. Ký hiệu một số thủ pháp biểu diễn

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Đặng Vân Hà
- Sách giáo khoa “Lý thuyết âm nhạc cơ bản”, Wa.Vakhramop (Vũ Tự Lân dịch), NXB Văn hóa Hà Nội 1982.
- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.
- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản về các nhân tố âm nhạc qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...
- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Lý thuyết âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo

- Đỗ Hải Lễ, (1996), *Lý thuyết cơ bản về Âm nhạc*, SP Nhạc hoạ TW.
- V.A.Va - Khra - Mê – Ép, (1982) *Người dịch Vũ Tự Lân, Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Văn hóa Hà Nội. - *Nhạc lý cơ bản*, Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đọc và ghi nhạc

Mã môn học: MH 08

Thời gian môn học: 540 giờ (Lý thuyết: 127 giờ; Thực hành: 390 giờ; kiểm tra 23 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Đọc và ghi nhạc là môn học cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp, có vai trò phát triển năng khiếu âm nhạc cho người học, làm cơ sở cho việc học tập, tiếp thu và cảm thụ các môn học âm nhạc khác.

- Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức để phát triển khả năng đọc nhạc và nghe nhạc, phát triển năng khiếu âm nhạc cho người học.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hưởng dẫn cho người học nắm bắt được cao độ, trường độ, giai điệu, tiết tấu, nhịp điệu, có khả năng nghe, luyện trí nhớ, tư duy, phát triển và thể hiện ý tưởng cảm xúc với các tác phẩm âm nhạc.

- Kỹ năng: Nhận biết và rèn luyện kỹ năng đọc, nghe, ghi nhạc, ứng dụng kiến thức vào thực tế trong hoạt động âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
NĂM THỨ NHẤT					
HỌC KỲ I		45	11	32	2
1	Bài 1 (Tuần 1- tuần 5): Giọng Đô trưởng (C- dur) 1. <i>Đọc nhạc:</i> Làm quen với 7 nốt nhạc cơ bản 2. <i>Ghi nhạc:</i> Làm quen và ghi cao độ với 7 nốt nhạc cơ bản	45	3	10	2
2	Bài 2 (Tuần 6 - 10): Giọng C - dur (<i>tiếp</i>) 1. <i>Đọc nhạc:</i> Giọng C - dur (<i>tiếp</i>) 2. <i>Ghi nhạc:</i> Gam C – dur		4	11	
3	Bài 3 (Tuần 11-15) Giọng C - dur (<i>tiếp</i>). Ôn tập kiểm tra 1. <i>Đọc nhạc:</i> Ôn tập, gõ tiết tấu. 2. <i>Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam C - dur. 3. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ		4	11	

HỌC KỲ II		45	11	32	2
1	Bài 1 (Tuần 1 -5): Giọng C – dur (<i>tiếp</i>) 1. <i>Đọc nhạc</i> : Luyện đọc với giọng trường tự nhiên và hòa thanh 2. <i>Ghi nhạc</i> : Ghi trên trục gsam C – dur.	45	3	10	2
2	Bài 2 (Tuần 6-10): C - dur (<i>nâng cao</i>) 2.1. <i>Đọc nhạc</i> : Giọng C – dur, C – dur giai điệu. 2.2. <i>Ghi nhạc</i> : Ghi trên gam trường tự nhiên và hòa thanh.		4	11	
3	Bài 3 (Tuần 11 – 15): Giọng C – Dur (<i>tiếp</i>) Ôn tập kiểm tra 1. <i>Đọc nhạc</i> : Luyện tập trên giọng C – dur tự nhiên, hòa thanh và giai điệu 2. <i>Ghi nhạc</i> : Luyện ghi nhanh trên giọng trường tự nhiên và hòa thanh		4	11	
NĂM THỨ HAI					
HỌC KỲ III		45	11	32	2
1	Bài 1 (Tuần 1 -5): Giọng a - moll 1. <i>Đọc nhạc</i> : Làm quen với cao độ giọng la thứ 2. <i>Ghi nhạc</i> : Giọng a – moll	45	3	10	2
2	Bài 2 (Tuần 6-10): Giọng a - moll(<i>tiếp</i>) 1. <i>Đọc nhạc</i> : Luyện đọc trên gam a - moll 2. <i>Ghi nhạc</i> : Luyện ghi cao độ theo trục gam a - moll		4	11	
3	Bài 3 (Tuần 11-15): Giọng a – moll (<i>tiếp</i>), Ôn tập kiểm tra 1. <i>Đọc nhạc</i> : Ôn tập, gõ tiết tấu 2. <i>Ghi nhạc</i> : Ghi trên trục gam, giọng a – moll tự nhiên.		4	11	
HỌC KỲ IV		45	11	32	2
1	Bài 1 (Tuần 1 -5): Giọng a - moll 1. <i>Đọc nhạc</i> : Làm quen với loại nhịp phân 4 2. <i>Ghi nhạc</i> : Ghi trên trục gam, giọng a – moll (tự nhiên, hòa thanh)	45	3	10	2
2	Bài 2 (Tuần 6-10): a – moll (<i>nâng cao</i>) 1. <i>Đọc nhạc</i> : Giọng a – moll, a – moll giai điệu. 2. <i>Ghi nhạc</i> : Ghi cao độ trên các gam thứ đã học		4	11	
3	Bài 3 (Tuần 11 – 15): Giọng a - moll, Ôn tập 1. <i>Đọc nhạc</i> : Ôn tập các giọng thứ đã học. 2. <i>Ghi nhạc</i> : Luyện ghi nhanh trên giọng thứ		4	11	

NĂM THỨ BA

HỌC KỲ V		45	11	32	2
1	Bài 1 (Tuần 1 – 8): Giọng Xon trưởng (G - dur) <i>1. Đọc nhạc:</i> Gam G - dur tự nhiên <i>2. Ghi nhạc:</i> Luyện ghi trên gam G – dur	45	5	16	2
2	Bài 2 (Tuần 9 – 15): Giọng G- dur(<i>tiếp</i>) <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng G - dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi giọng G – dur tự nhiên, G - dur hòa thanh, G - dur giai điệu		6	16	
HỌC KỲ VI		45	11	32	2
1	Bài 1 (Tuần 1 – 8): Giọng Mi thứ (e - moll) <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng e – moll <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam e - moll, giọng e - moll	45	3	10	2
2	Bài 2 (Tuần 9 – 11): Giọng e- moll. <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam e- moll, giọng e – moll.		4	11	
3	Bài 3 (Tuần 12 - 15): Ôn tập Giọng G - dur và e - moll <i>1. Đọc nhạc:</i> Đọc nâng cao từ mức độ dễ đến khó các bài ở giọng G –dur và e- moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) <i>2. Ghi nhạc:</i> Giọng G – dur và giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) + Ôn tập		4	11	
NĂM THỨ TƯ					
HỌC KỲ VII		45	11	32	2
1	Bài 1 (Tuần 1 -8): Giọng Pha trưởng (F - dur) <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng F – dur. <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam F - dur	45	5	16	2
2	Bài 2 (Tuần 9 – 15): Giọng F– dur (<i>tiếp</i>) <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng F - dur (<i>tiếp</i>). <i>2. Ghi nhạc:</i> Luyện ghi trên giọng F – dur tự nhiên, giai điệu và hòa thanh.		6	16	

HỌC KỲ VIII		45	10	33	2
1	Bài 1 (Tuần 1-7): Giọng Rê thứ (d - moll) <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng d - moll <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam d - moll, giọng d - moll	45	5	16	2
2	Bài 2 (Tuần 8 – 15): Giọng d - moll (<i>Tiếp</i>); Ôn tập giọng F - dur và d - moll <i>1. Đọc nhạc:</i> Luyện các giọng đã học, biết cách phân biệt giữa giọng Trưởng và thứ <i>2. Ghi nhạc:</i> Luyện ghi trên giọng d – moll hòa thanh, giai điệu		5	17	
NĂM THỨ NĂM					
HỌC KỲ IX		45	10	33	2
1	Bài 1 (Tuần 1 – 7): Giọng D - dur <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng D – dur tự nhiên <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam D – dur tự nhiên	45	5	16	2
2	Bài 2 (Tuần 8 – 15): Giọng D – dur (<i>Tiếp</i>); Ôn tập kiểm tra <i>2. Ghi nhạc:</i> Luyện ghi trên các giọng D trưởng hòa thanh, giai điệu		5	17	
HỌC KỲ X		45	10	33	2
1	Bài 1 (Tuần 1 – 7): Giọng h - moll <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng h - moll tự nhiên. <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi nhanh trên giọng h -moll tự nhiên.	45	3	11	2
2	Bài 2 (Tuần 8 – 12): Giọng h - moll <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam và giọng h - moll		3	11	
3	Bài 3 (Tuần 13 - 15): Giọng D- dur, giọng h–moll. <i>1. Đọc nhạc:</i> Ôn tập các bài trong giọng D - dur, h – moll. <i>2. Ghi nhạc:</i> Ôn tập các bài trong giọng D - dur, h - moll		4	11	

NĂM THỨ SÁU

HỌC KỲ XI		45	10	33	2
1	Bài 1 (Tuần 1 – 7): Giọng Hes - dur (hay còn được ký hiệu là B - dur) <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng Hes – dur tự nhiên. <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi nhanh cao độ trên trục gam, giọng Hes – dur.	45	5	16	2
2	Bài 2 (Tuần 8 – 15): Giọng h - moll <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng Hes – dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam và giọng Hes – dur		5	17	
HỌC KỲ XII		45	10	34	1
1	Bài 1 (Tuần 1 – 6): Giọng g – moll tự nhiên <i>1. Đọc nhạc:</i> Giọng g – moll tự nhiên. <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam, giọng g – moll tự nhiên	45	3	11	1
2	Bài 2 (Tuần 7 – 10): Giọng g – moll <i>1. Đọc nhạc:</i> Giới thiệu giọng g - moll và học các bài giọng g - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) có sự so sánh. <i>2. Ghi nhạc:</i> Ghi trên trục gam, giọng - moll.		3	11	
3	Bài 3 (Tuần 11 – 15): Ôn tập các bài giọng Hes - dur, g - moll, Thi, Kiểm tra <i>1. Đọc nhạc:</i> Ôn tập các bài trong giọng Hes - dur và giọng g - moll. <i>2. Ghi nhạc:</i> Ôn tập các bài trong giọng Hes – dur và giọng g – moll và các giọng đã học.		4	12	

2. Nội dung chi tiết:

NĂM THỨ NHẤT HỌC KỲ I

1. Mục tiêu

- Học sinh nắm được cách đọc rõ nốt nhạc, lấy hơi, giữ hơi để thực hiện đúng cao độ, theo yêu cầu của môn đọc nhạc, mức độ dễ ở giọng Đô trưởng (C – dur), hàng âm cơ bản. Loại nhịp 2/4. Các loại hình nốt: tròn, trắng, đen, đơn.

- Luyện cách nghe và ghi các cao độ (ghi nhanh cao độ, Ghi nhanh giai điệu bằng trí nhớ) mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng Đô trưởng (C – dur); Tập ghi tiết tấu ở mức độ dễ loại nhịp 2/4. Các quãng gần, thuận, âm khu hẹp.

2. Nội dung:

Bài 1 (Tuần 01- 05) Giọng Đô trưởng (C- dur)

1. Đọc nhạc: Làm quen với 7 nốt nhạc cơ bản

- 1.1. Lý thuyết và làm quen với cao độ của 7 âm cơ bản.
- 1.2. Luyện đọc cao độ theo trực gam C - dur.
- 1.3. Luyện đọc bài có giai điệu đi liền bậc và các quãng hẹp.
- 1.4. Đọc các nốt tròn, trắng, đen.
- 1.5. Thực hành gõ phách

2. Ghi nhạc: Làm quen và ghi cao độ với 7 nốt nhạc cơ bản

- 2.1. Lý thuyết và làm quen với cao độ của 7 âm cơ bản.
- 2.2. Luyện ghi cao độ theo trực gam C - dur.
- 2.3. Tập lối ghi nhanh.

Bài 2 (Tuần 06 - 10) Giọng C - dur (tiếp)

1. Đọc nhạc: Đọc gam rải với tiết tấu đơn giản.

- 1.1. Giọng C – dur; Gam c – dur, gam Appe (gam rải).
- 1.2. Đọc các nốt tròn, trắng, đen, thêm nốt móc đơn (nốt đơn).
- 1.3. Luyện đọc giai điệu đi liền bậc, quãng 2, quãng 3, quãng 4 trong phạm vi một quãng Tám.
- 1.4. Thực hành gõ phách.

2. Ghi nhạc: Luyện ghi cao độ theo trực gam

- 2.1. Luyện ghi cao độ theo trực gam C - dur (giai điệu đi liền bậc, quãng 2, quãng 3)
- 2.2. Ghi âm trên nhịp 2/4
- 2.3. Làm quen ghi nhanh giai điệu bằng trí nhớ (trong phạm vi 2 ô nhịp)
- 2.4. Ghi tiết tấu theo âm hình các nốt tròn, trắng, đen, đơn.

Bài 3 (Tuần 11-15) Giọng C - dur (tiếp). Ôn tập kiểm tra

1. Đọc nhạc: Ôn tập, gõ tiết tấu.

- 1.1. Giọng C - dur, có dấu hóa bất thường
- 1.2. Ôn tập củng cố các quãng đã học trên trực gam C - dur

1.3. Tiết tấu: ôn lại các nhóm đã học và tiết tấu chấm đôi.

1.4. Thực hành gõ các tiết tấu đã học.

1.5. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam C - dur.

2.1. Củng cố về cao độ và nhận biết nốt nhạc nhanh.

2.2. Ghi âm trên nhịp 2/4, có dấu hóa bất thường ở mức độ đơn giản.

2.3. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ II

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc và thể hiện đúng cao độ, theo yêu cầu của môn học, mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng Đô trưởng (C – dur); giọng Đô trưởng (C – dur) tự nhiên, hòa thanh, giai điệu. Loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. Các loại hình nốt đã học và thêm tiết tấu: chấm đôi của các hình nốt (tròn, trắng, đen, đơn), dấu nối (dấu liên kết).

- Luyện cách nghe và ghi các cao độ (ghi nhanh cao độ, giai điệu bằng trí nhớ) ở giọng C - dur. Tập ghi tiết tấu ở mức độ dễ loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. Các quãng gần, thuận trong phạm vi gam C – dur (một quãng tám).

2. Nội dung:

Bài 1 (Tuần 01- 05)

Giọng C – dur (tiếp)

1. Đọc nhạc: Luyện đọc với giọng trưởng tự nhiên và hòa thanh

1.1. Giọng C - dur (tiếp): giọng C - dur tự nhiên; giới thiệu giọng C – dur hòa thanh

1.2. Loại nhịp 3/4, 4/4, cách phân chia phách, cách đọc

1.3. Đọc các nốt tròn, trắng, đen, đơn. Giới thiệu nốt Chấm đôi (tròn, trắng, đen chấm đôi) dấu lặng (dấu nghỉ).

1.4. Thực hành gõ phách

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam C – dur

2.1. Củng cố về cao độ và nhận biết nốt nhạc nhanh.

2.2. Ghi tiết tấu theo âm hình các nốt tròn, trắng, đen, đơn. Cách ghi các nhóm tiết tấu.

2.3. Ghi âm trên nhịp 3/4, 4/4 ở mức độ đơn giản.

2.4. Các bài luyện tập nghe trí nhớ, cao độ, tiết tấu

Bài 2 (Tuần 06-10)

C - dur (nâng cao)

1. Đọc nhạc: Giọng C – dur, C – dur giai điệu.

1.1. Giới thiệu và đọc giọng C – dur giai điệu. So sánh và tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa C - dur tự nhiên, C - dur hòa thanh, C- dur giai điệu.

1.2. Các loại hình nốt đã học và giới thiệu tiết tấu chùm 4 kép

1.3. Đọc và gõ phách các tiết tấu chùm 2 nốt: 2 nốt đơn; đơn chấm đôi trước kép sau (hay còn gọi là “móc dật”).

1.4. Các bài đọc với giai điệu có thêm các quãng thuận trong phạm vi không quá quãng Tám.

1.5. Thực hành gõ các tiết tấu đã học.

2. Ghi nhạc: Ghi trên gam trưởng tự nhiên và hòa thanh.

2.1. Giới thiệu cách ghi nhạc giọng C – dur tự nhiên, C – dur hòa thanh.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng C – dur tự nhiên.

2.3. Ghi tiết tấu: các hình nốt cơ bản kết hợp với chùm 2 nốt đơn chấm đôi trước kép sau (hay còn gọi là “móc dật”) mức độ đơn giản.

Bài 3 (Tuần 11 – 15)

Giọng C – Dur (tiếp), Ôn tập kiểm tra

1. Đọc nhạc: Luyện tập trên giọng C – dur tự nhiên, hòa thanh và giai điệu.

1.1. Ôn tập, củng cố trên trục nốt của Giọng C – dur tự nhiên, C – dur hòa thanh, C – Dur giai điệu.

2. 1. Các bài đọc với biên độ khoảng cách các quãng trong phạm vi không quá quãng Mười.

1.3. Bài luyện đọc cao độ, đọc các tiết tấu đã học. Giới thiệu thêm chùm 2 nốt: Kép trước đơn chấm đôi sau.

1.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

2. Ghi nhạc: Luyện ghi nhanh trên giọng trưởng tự nhiên và hòa thanh.

2.1. Giọng C – dur tự nhiên, C – dur hòa thanh.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng C – dur (tự nhiên, hòa thanh).

2.3. Ghi tiết tấu: chùm 2 nốt đơn chấm đôi trước kép sau (hay còn gọi là “móc dật”)

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

NĂM THỨ HAI

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc và thể hiện đúng cao độ, theo yêu cầu của môn học, mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng La thứ (a- moll); giọng La thứ (a- moll) tự nhiên, hòa thanh, giai điệu. Loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4 từ dễ đến khó dần. Các loại hình nốt đã học và thêm tiết tấu: chấm đôi của các hình nốt (tròn, trắng, đen, đơn), dấu nối (dấu liên kết) mức độ nâng cao kết hợp các bước nhảy quãng hẹp, quãng thuận. Giới thiệu chùm 3 nốt (đơn trước 2 kép sau và hai kép trước đơn sau), Đảo phách, nghịch phách, dấu nối, dấu nghỉ (dấu lặng)...

- Luyện cách nghe và ghi các cao độ (ghi nhanh cao độ, giai điệu bằng trí nhớ) ở giọng C - dur. Tập ghi tiết tấu ở loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. Các quãng gần, thuận trong phạm vi gam, giọng a – moll (một quãng tám).

2. Nội dung:

HỌC KỲ III

Bài 1 (Tuần 01 - 05)

Giọng a - moll

1. Đọc nhạc: Làm quen với cao độ giọng la thứ

- 1.1. Nắm bắt lý thuyết và làm quen với cao độ giọng La thứ - giọng thứ.
- 1.2. Luyện đọc cao độ theo trục gam a – moll tự nhiên
- 1.3. Luyện đọc bài có giai điệu đi liền bậc và các quãng hẹp.
- 1.4. Đọc các nốt tròn, trắng, đen, đơn...
- 1.5. Thực hành gõ phách theo các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4 đã học.

2. Ghi nhạc: Giọng a – moll

- 2.1. Ghi âm với các cao độ của giọng a – moll tự nhiên.
- 2.2. Luyện ghi nhanh cao độ theo trục gam a - moll tự nhiên.

Bài 2 (Tuần 06-10)

Giọng a – moll(tiếp)

1. Đọc nhạc: Luyện đọc trên gam a - moll

- 1.1. Giọng a – moll tự nhiên. Luyện các loại Gam (gam liền bậc, quãng 3, quãng 4, quãng 5, gam từ quãng 2 đến quãng 8; gam Rải (Appel) theo công năng chủ (t), công năng Hạ át (s), công năng Át (d; D)...
- 1.2. Đọc các nốt tròn, trắng, đen, thêm nốt móc đơn (nốt đơn).
- 1.3. Luyện đọc giai điệu đi liền bậc, quãng 2, quãng 3, quãng 4, quãng 5 quãng 6 trong phạm vi một quãng Tám.
- 1.4. Thực hành gõ phách

2. Ghi nhạc: Luyện ghi cao độ theo trục gam a - moll

2.1. Luyện ghi cao độ theo trục gam a - moll (giai điệu đi liền bậc, quãng 2, quãng 3 kết hợp có quãng 4, quãng 5, quãng 6)

2.2. Ghi âm trên nhịp 2/4, 3/4, 4/4 đã học.

2.3. Ghi nhanh giai điệu bằng trí nhớ (phạm vi từ 2 - 4 ô nhịp)

2.4. Ghi tiết tấu theo âm hình các nốt tròn, trắng, đen, đơn.

Bài 3 (Tuần 11-15)

Giọng a – moll (tiếp), Ôn tập kiểm tra

1. Đọc nhạc: Ôn tập, gõ tiết tấu.

1.1. Giọng a - moll, có dấu hóa bất thường

1.2. Ôn tập củng cố các quãng đã học trên trục gam, giọng a - moll

1.3. Tiết tấu: ôn lại các nhóm đã học và tiết tấu chấm đôi.

1.4. Thực hành gõ các tiết tấu đã học.

1.5. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam, giọng a – moll tự nhiên.

2.1. Củng cố chuẩn cao độ và tập ghi nhanh mức độ dễ.

2.2. Ghi âm bài nhịp 2/4, 3/4, 4/4 có dấu hóa bất thường ở mức độ đơn giản.

2.3. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ IV

Bài 1 (Tuần 01 -05)

Giọng a - moll

1. Đọc nhạc: Làm quen với loại nhịp phân 4

1.1. Giọng a - moll tự nhiên; giới thiệu giọng a – moll hòa thanh.

1.2. Loại nhịp 3/4, 4/4, cách phân chia phách, cách đọc (mức độ khó hơn năm thứ nhất)

1.3. Đọc bài có các loại hình tiết tấu đã học. Giới thiệu tiết tấu chùm 3 nốt (đơn trước 2 kép sau và hai kép trước đơn sau) và dấu nối...

1.4. Thực hành gõ phách các tiết tấu đã học và tiết tấu mới.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam, giọng a – moll (tự nhiên, hòa thanh)

2.1. Củng cố về cao độ và nhận biết nhanh hình nốt nhạc, tiết tấu.

2.2. Ghi tiết tấu theo âm hình các nốt tròn, trắng, đen, đơn. Cách ghi các nhóm tiết tấu.

2.3. Ghi âm trên nhịp 3/4, 4/4.

2.4. Tập ghi nhanh bằng trí nhớ.

Bài 2 (Tuần 06-10)

a – moll (nâng cao)

1. Đọc nhạc: Giọng a – moll, a – mollgiai điệu.

1.1. Giới thiệu và đọc giọng a - moll giai điệu. So sánh và tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa a – moll tự nhiên, a - moll hòa thanh và a - moll giai điệu.

1.2. Các loại hình nốt đã học. Giới thiệu hiện tượng Đảo phách, nghịch phách trong âm nhạc.

1.3. Đọc và gõ phách các tiết tấu chùm 2 nốt: 2 nốt đơn; đơn chấm đôi trước kép sau (hay còn gọi là “móc dật”), đảo phách, nghịch phách...

1.4. Các bài đọc với giai điệu có thêm các quãng nghịch trong phạm vi không quá quãng 10.

1.5. Thực hành gõ các tiết tấu đã học.

2. Ghi nhạc: Ghi cao độ trên các gam thứ đã học.

2.1. Giới thiệu cách ghi nhạc giọng a - moll tự nhiên, a - moll hòa thanh.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng a - moll tự nhiên.

2.3. Ghi tiết tấu: các hình nốt nốt đã học kết hợp đảo phách, nghịch phách, dấu nối...

Bài 3 (Tuần 11 – 15)

Giọng a - moll, Ôn tập kiểm tra

1. Đọc nhạc: Ôn tập các giọng thứ đã học.

1.1. Ôn tập, củng cố trên trục nốt của Giọng a – moll tự nhiên, a - moll hòa thanh và a - moll giai điệu.

1.2. Các bài đọc với biên độ khoảng cách các quãng trong phạm vi không quá quãng 10.

3. 1. Bài luyện đọc cao độ, đọc các tiết tấu đã học. Luyện kỹ chùm 2 nốt: chùm 2 nốt: đơn chấm đôi trước kép sau và kép trước đơn chấm đôi sau.

1.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

2. Ghi nhạc: Luyện ghi nhanh trên giọng thứ

2.1. Giọng a – moll tự nhiên, a - moll hòa thanh và a - moll giai điệu.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam giọng a - moll (tự nhiên, hòa thanh).

2.3. Ghi tiết tấu: Các tiết tấu đã học kết hợp chùm 2 nốt: chùm 2 nốt: đơn chấm đôi trước kép sau và kép trước đơn chấm đôi sau.

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

NĂM THỨ BA

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc và thể hiện đúng cao độ, theo yêu cầu của môn học, mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng Xon trưởng (G– dur) và Mi thứ (e – moll), Các giọng: tự nhiên, hòa thanh, giai điệu. Loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4, làm quen loại nhịp mới 3/8, 6/8. Các loại hình nốt đã học và tiết tấu chùm 3 nốt: chùm 3 đều(hay còn được gọi là “đều nhau 3 nốt đơn”) và chùm ba Kép hai đầu (hay còn được gọi là “chùm đòn gánh”).

- Luyện cách nghe và ghi các cao độ (ghi nhanh cao độ, giai điệu bằng trí nhớ) ở giọng G - dur; e - moll. Tập ghi tiết tấu ở mức độ dễ loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8. Các quãng gần, thuận trong phạm vi gam G- dur và e- moll. Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, tập ghi đoạn tiết tấu mức độ dễ ở loại nhịp 3/8, 6/8. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

2. Nội dung: Chùm 3 đều(hay còn được gọi là “đều nhau 3 nốt đơn”)

HỌC KỲ V

Bài 1 (Tuần 01 – 08)

Giọng xon trưởng (G - dur)

1. Đọc nhạc: Gam G - dur tự nhiên

1.1. Giới thiệu Giọng G - dur, gam G - dur tự nhiên. Luyện các loại Gam (gam liền bậc, quãng 3, quãng 4, quãng 5, gam từ quãng 2 đến quãng 8; gam Rải (Appe) theo công năng chủ (T), công năng Hạ át (S), công năng Át (D; D7)...

1.2. Luyện đọc các mẫu gam trên trục gam G - dur.

1.3. Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, giới thiệu nhịp lẻ (3/8, 6/8).

1.4. Đọc nốt theo tiết tấu nhịp 3/8, 6/8.

1.5. Luyện cách đọc thi tấu.

1.6. Giới thiệu và luyện tiết tấu chùm 3 đều(hay còn được gọi là “đều nhau 3 nốt đơn”)

2. Ghi nhạc: Luyện ghi trên gam G – dur

2.1. Luyện ghi cao độ theo trục gam G - dur, giọng G – dur tự nhiên.

2.2. Ghi tiết tấu theo cao độ cho trước trên giọng G – dur tự nhiên

2.3. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Bài 2 (Tuần 09–15)

Giọng G- dur (tiếp)

1. Đọc nhạc: Giọng G - dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).

1.1. Nắm lý thuyết, luyện đọc Gam và bài giọng G - dur hòa thanh, G - dur giai điệu. Đọc các bài có dấu hóa bất thường, biến âm (mức độ đơn giản).

1.2. Các bài đọc với biên độ khoảng cách các quãng trong phạm vi mở rộng hợp lý.

1.3. Các bài đọc có dấu chấm đôi, chùm hai kép sau (móc giật), chùm hai kép trước, các loại chùm ba..., đảo phách, nghịch phách, dấu nổi, dấu lặng (dấu nghi)...

1.4. Đọc nốt theo tiết tấu, gõ tiết tấu ở mức độ khó dần

1.5. Ôn tập kiểm tra lấy điểm định kỳ

2. Ghi nhạc: Ghi giọng G – dur tự nhiên, G - dur hòa thanh, G - dur giai điệu.

2.1. Ghi âm giọng G – dur tự nhiên, G - dur hòa thanh, G - dur giai điệu.

2.2. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết đã học. Ghi âm bài có dấu chấm đôi, chùm nốt đơn trước kép sau (móc giật), chùm nốt kép trước đơn chấm đôi sau, các loại chùm ba..., đảo phách, nghịch phách, dấu nổi, dấu lặng (dấu nghi)...

2.3. Các bài luyện nghe, ghi cao độ, tiết tấu theo trí nhớ.

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ VI

Bài 1 (Tuần 01 – 08)

Giọng Mi thứ (e - moll)

1. Đọc nhạc: Giọng e – moll

1.1. Giới thiệu gam e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu); luyện các loại gam của giọng e – moll.

1.2. Đọc các bài ở giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1.3. Bài tập xướng âm với nhịp chẵn và lẻ.

1.4. Phân tích và luyện tiết tấu ở nhịp lẻ.

1.5. Luyện đọc các quãng trên giọng e - moll.

1.6. Các loại hình nốt đã học.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam e - moll, giọng e - moll

2.1. Ghi nốt theo trục gam e - moll, giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

2.2. Ghi trên nhịp 3/8, 6/8.

2.3. Ghi âm bài ở các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4 có đảo phách, nghịch phách

2.4. Ghi tiết tấu theo cao độ cho trước trên giọng e - moll.

2.5. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Bài 2 (Tuần 09 – 11)

Giọng e- moll.

1. Đọc nhạc: Giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1.1. Gam e - moll (ở một số tiết tấu đã học và luyện quãng).

1.2. Luyện đọc các bài giọng e - moll.

1.3. Tiết tấu ở nhịp chẵn và nhịp lẻ.

1.4. Các bài có loại hình nốt đã học; Đảo phách, nghịch phách, dấu nối, dấu nghỉ...

1.5. Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Huguet A2.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam e- moll, giọng e – moll.

2.1. Ghi âm giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam và giọng e - moll

2.3. Giới thiệu và ghi đơn điệu, tiết tấu trên các nhịp 3/8, 6/8 (mức độ đơn giản)

Bài 3 (Tuần 12 - 15)

Ôn tập Giọng G - dur và e - moll

1. Đọc nhạc: Đọc nâng cao từ mức độ dễ đến khó các bài ở giọng G - dur và e- moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1.1. Phân biệt màu sắc giọng trưởng, giọng thứ...

1.2. Luyện đọc các bài giọng e- moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) ở mức độ khó dần

1. 3. Ôn tập yêu cầu học sinh Đọc đúng cao độ, giai điệu và đọc kết hợp gõ các bài tập tiết tấu.

1.4. Các bài luyện tập đọc thị tấu các giọng đã học.

1.5. Luyện gõ các âm hình tiết tấu đã học.

1.6. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

2. Ghi nhạc: Giọng G – dur và giọng e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) + Ôn tập

2.1. Ghi các bài giọng G – dur; e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).

2.2. Ôn tập: Ghi âm các bài giọng G – dur; e– moll.

2.3. Ôn lại cách ghi nhanh trên các nhịp và các nhóm đã học.

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

NĂM THỨ TƯ

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng Pha trưởng (F – dur), Rê thứ (d – moll). Các giọng: tự nhiên, hòa thanh, giai điệu. Phân biệt và so sánh được giữa các giọng có một dấu hóa. Loại nhịp 3/8, 6/8 nâng cao, các loại hình nốt đã học; Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2. Cách đọc với một số nhóm tiết tấu phân chia tự do. Bài đọc có dấu hóa bất thường, nốt biến âm, dấu nghỉ (dấu lặng).

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng F - dur, d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, lẻ, tập ghi đoạn tiết tấu ở loại nhịp 3/8, 6/8. Thực hành ghi được các nhóm tiết tấu đã học.

2. Nội dung:

HỌC KỶ VII

Bài 1 (Tuần 1 - 8)

Giọng Pha trưởng (F - dur)

1. Đọc nhạc: Giọng F – dur.

1.1. Gam F – dur, Các loại gam.... Giọng F – dur tự nhiên

1.2. Luyện đọc các quãng trên giọng F - dur.

1.3. Tiết tấu: luyện gõ tiết tấu ở nhịp 3/8, 6/8.

1.4. Giọng F – dur (hòa thanh, giai điệu).

1.5. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam F - dur

2.1. Luyện ghi cao độ theo trục gam, giọng F - dur

2.2. Ôn tập củng cố về cao độ và nhận biết nốt nhạc nhanh.

2.3. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết tấu đã học.

2.4. Ghi âm kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Bài 2 (Tuần 9-15)

Giọng F– dur (tiếp)

1. Đọc nhạc: Giọng F - dur (tiếp).

1.1. Đọc các bài có dấu hóa bất thường, biến âm. Đọc bài giọng F - dur hòa thanh, F - dur giai điệu.

1.2. Các bài đọc có dấu chấm đôi, chùm hai kép sau (móc giật), chùm hai kép trước, các loại chùm ba kết hợp đảo phách, nghịch phách, dấu nổi, dấu lặng, dấu miễn nhịp;...(mức độ khó dần),

1.3. Thực hành đọc bài đúng sắc thái, nhịp độ.

1.4. Đọc nốt theo tiết tấu, gõ tiết tấu ở mức độ khó dần.

1.5. Luyện cách đọc thi tấu (mức độ khó dần).

1.6. Ôn tập kiểm tra lấy điểm định kỳ.

2. Ghi nhạc: Luyện ghi trên giọng F – dur tự nhiên, giai điệu và hòa thanh.

2.1. Ghi giọng F - dur (*tiếp*). Ghi âm giọng F - dur hòa thanh, F - dur giai điệu.

2.2. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết đã học. Ghi âm bài có dấu chấm đôi, chùm nốt đơn trước kép sau (móc giật), chùm nốt kép trước đơn chấm đôi sau, chùm ba...

2.3. Các bài luyện nghe, ghi cao độ, tiết tấu theo trí nhớ giọng F – dur.

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ VIII

Bài 1 (Tuần 01-07)

Giọng Rê thứ (d - moll)

1. Đọc nhạc: Giọng d - moll

1.1. Giới thiệu gam d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1.2. Đọc các bài ở giọng d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1.3. Bài tập xướng âm với nhịp chẵn và lẻ.

1.4. Luyện tiết tấu có chùm nốt chia tự do (chia mang tính ước lệ) mức độ đơn giản.

1.5. Luyện đọc các quãng trên giọng d - moll. Luyện đọc quãng Tăng, quãng Giảm.

1.6. Đọc xướng âm 2 bè.

1.7. Thực hành gõ phách kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam d - moll, giọng d - moll

2.1. Ghi nốt theo trục gam d - moll, giọng d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

2.2. Ghi trên nhịp 3/8, 6/8 nâng cao giọng d- moll..

2.3. Ghi âm kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Bài 2 (Tuần 08 – 15)

Giọng d - moll (*Tiếp*); Ôn tập giọng F - dur và d - moll

1. Đọc nhạc: Luyện các giọng đã học, biết cách phân biệt giữa giọng Trưởng và thứ.

1.1. Đọc các bài ở giọng d – moll (hòa thanh, giai điệu)

1.2. Ôn các giọng đã học, phân biệt trưởng, thứ.

1.3. Đọc đúng cao độ, giai điệu và đọc các bài tập tiết tấu đã học.

1.4. Các bài luyện tập đọc thị tấu các giọng đã học

1.5. Luyện gõ các âm hình tiết tấu đã học

1.6. Ôn tập các bài giọng F – dur và d - moll

1.7. Phân biệt giữa F - dur và d - moll hai giọng song song cùng hóa biểu.

1.8. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

2. Ghi nhạc: Luyện ghi trên giọng d – moll hòa thanh, giai điệu

2.1. Ghi âm giọng d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

2.2. Ghi âm kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

2.3. Ôn tập ghi âm giọng F - dur, giọng d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

2.4. Ôn tập, Kiểm tra lấy điểm định kỳ.

NĂM THỨ NĂM

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng Rê trưởng (D - dur), Xi thứ(h - moll). Các giọng: tự nhiên, hòa thanh, giai điệu. Loại nhịp, các loại hình nốt đã học nâng cao; Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2. Cách đọc với một số nhóm tiết tấu phân chia tự do. Bài đọc có dấu hóa bất thường, nốt biến âm.

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng D - dur, h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Tập ghi giai điệu, ghi tiết tấu ở loại nhịp chẵn – lẻ; loại nhịp 3/8, 6/8 có đảo phách, nghịch phách, có dấu nghỉ (dấu lặng) trong bài. Thực hành ghi được các nhóm tiết tấu đã học.

2. Nội dung:

HỌC KỲ IX Bai 1 (Tuần 1 – 7) Giọng D - dur

1. Đọc nhạc: Giọng D - dur tự nhiên.

1.1. Gam D - dur tự nhiên. Các loại Gam (gam liền bậc, quãng 3, quãng 4, quãng 5, gam từ quãng 2 đến quãng 8; gam Rải (Appe) theo công năng chủ (T), công năng Hạ át (S), công năng Át (D; D7)...

1.2. Đọc các bài giọng D – dur tự nhiên, hòa thanh, giai điệu;

1.3. Bài đọc ở loại nhịp chẵn; một số nhóm tiết tấu phân chia tự do (chia ước lệ).

1.4. Luyện tập đọc thị tấu một số bài D - dur.

1.5. Luyện tập tiết tấu ở nhịp chẵn và một số nhóm phân chia tự do.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam D – dur tự nhiên.

2.1. Giới thiệu giọng D – dur.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam, giọng D - dur

2.3. Ghi tiết tấu kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Bài 2 (Tuần 08 – 15)

Giọng D – dur (Tiếp); Ôn tập kiểm tra

1. Đọc nhạc: Luyện đọc trên các giọng Rê trưởng hòa thanh, giai điệu

1.1. Giọng D - dur hòa thanh, D - dur giai điệu. Đọc các bài có dấu hóa bất thường, biến âm.

1.2. Các bài đọc có dấu chấm đôi, các loại chùm hai, chùm ba kết hợp đảo phách, nghịch phách, dấu nối, dấu lặng, dấu miễn nhịp... (mức độ khó dần).

1.3. Thực hành đọc bài đúng sắc thái, nhịp độ.

1.4. Đọc nốt theo tiết tấu, gõ tiết tấu.

1.5. Luyện cách đọc thị tấu (mức độ khó dần).

1.6. Ôn tập kiểm tra lấy điểm định kỳ.

2. Ghi nhạc: Luyện ghi trên các giọng D trưởng hòa thanh, giai điệu

2.1. Ghi giọng D - dur (tiếp). Ghi âm giọng D - dur hòa thanh, D - dur giai điệu.

2.2. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết tấu đã học. Ghi âm bài có dấu chấm đôi, chùm hai kép sau (móc giật), chùm hai kép trước, chùm ba...

2.3. Các bài luyện nghe, ghi cao độ, tiết tấu theo trí nhớ giọng D – dur.

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ X

Bài 1 (Tuần 01 – 07)

Giọng h - moll

1. Đọc nhạc: Giọng h - moll tự nhiên.

1.1. Gam h – moll tự nhiên. Các loại Gam (gam liền bậc, quãng 3, quãng 4, quãng 5, gam từ quãng 2 đến quãng 8; gam Rải (Appe) theo công năng chủ (t), công năng Hạ át (s), công năng Át (d; D; D7)...

1.2. Đọc các bài giọng h – moll tự nhiên.

1.3. Bài đọc có các chùm tiết tấu đã học kết hợp nhóm tiết tấu phân chia tự do (chia ước lệ).

1.4. Luyện tập đọc thị tấu một số bài h - moll.

1.5. Luyện nhóm tiết tấu phân chia tự do (phân chia nang tính ước lệ).

2. Ghi nhạc: Ghi nhanh trên giọng h -moll tự nhiên.

2.1. Ghi trên trục gam h -moll tự nhiên.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam, giọng h moll.

2.3. Ghi tiết tấu kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Bài 2 (Tuần 08– 12)

Giọng h - moll

1. Đọc nhạc: Giọng h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1.1. Gam h - moll (ở một số tiết tấu đã học và luyện quãng).

1.2. Luyện đọc các bài giọng h - moll.

1.3. Đọc xướng âm 2 bè.

1.4. Tiết tấu ở nhịp 3/8, 6/8 có kết hợp một số nhóm tiết tấu phân chia tự do

1.5. Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Huguet A2.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam và giọng h – moll.

2.1. Giới thiệu giọng h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam, giọng h - moll

2.3. Giới thiệu và ghi đơn điệu, tiết tấu trên các nhịp 3/8, 6/8.

Bài 3 (Tuần 13 - 15)

Giọng D- dur, giọng h– moll.

1. Đọc nhạc: Ôn tập các bài trong giọng D - dur, h – moll.

1.1. Đọc các bài có dấu hóa bất thường, biến âm. Đọc bài đúng sắc thái.

1.2. Luyện các dạng tiết tấu đã học.

1.3. Đọc nốt theo tiết tấu kết hợp gõ tiết tấu.

1.4. Ôn tập kiểm tra lấy điểm định kỳ.

2. Ghi nhạc: Ôn tập các bài trong giọng D - dur, h - moll

2.1. Ôn luyện ghi các bài ở phạm vi giọng D - dur, h - moll.

2.2. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết đã học.

2.3. Các bài luyện nghe, ghi cao độ, tiết tấu.

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

NĂM THỨ SÁU

1. Mục tiêu

- Học sinh đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng Xi giáng trưởng (Hes – dur), Xon thứ (g – moll). Các giọng: tự nhiên, hòa thanh, giai điệu. Các loại nhịp đã học, các loại hình nốt đã học; Đọc xướng âm 2 bè có biến âm; thực hành đọc bài có một số trường hợp đảo phách phức tạp;

Nghe và làm quen các quãng tăng, giảm, các quãng rộng. Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2.

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng Hes - dur, g - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ôn tập các nhóm tiết tấu đã học và một số trường hợp tiết tấu đảo phách phức tạp. Tập ghi âm các quãng tăng, giảm quãng rộng.

2. Nội dung

HỌC KỲ XI

Bài 1 (Tuần 01 – 07)

Giọng Hes - dur (hay còn được ký hiệu là B - dur)

1. Đọc nhạc: Giọng Hes – dur tự nhiên.

1.1. Đọc Gam Hes – dur tự nhiên; các bài giọng Hes – dur tự nhiên.

1.2. Luyện đọc bài có dấu hóa bất thường, biến âm.

1.3. Luyện tập đọc thị tấu một số bài Hes – dur

1.4. Luyện tiết tấu có các âm hình nốt thay đổi – mức độ khó dần.

2. Ghi nhạc: Ghi nhanh cao độ trên trục gam, giọng Hes – dur.

2.1. Ghi trên trục gam Hes – dur tự nhiên.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam, giọng Hes – dur.

2.3. Ghi tiết tấu kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Bài 2 (Tuần 8 – 15)

Giọng Hes - moll

1. Đọc nhạc: Giọng Hes – dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1.1. Gam Hes – dur (ở một số tiết tấu đã học và luyện quãng thuận, nghịch).

1.2. Luyện đọc các bài giọng Hes – dur.

1.3. Đọc xướng âm 2 bè, tập đọc theo nhóm – hoạt động nhóm.

1.4. Tiết tấu ở nhịp chẵn, lẻ có kết hợp một số nhóm tiết tấu phân chia tự do.

1.5. Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Huguet A2.

1.6. Ôn tập kiểm tra lấy điểm định kỳ.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam và giọng Hes - dur

2.1. Ghi âm ở giọng Hes – dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam, giọng Hes - moll

2.3. Ghi đơn điệu, tiết tấu trên các nhịp 3/8, 6/8 có đảo phách, nghịch phách.

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ XII
Bài 1 (Tuần 01 – 06)
Giọng g – moll tự nhiên

1. Đọc nhạc: Giọng g – moll tự nhiên.

1.1. Gam h - moll tự nhiên. Luyện các loại gam như (gam liền bậc, quãng 3, quãng 4, quãng 5, gam từ quãng 2 đến quãng 8; gam Rải (Appe) theo công năng chủ (t), công năng Hạ át (s), công năng Át (d; D; D7)...

1.2. Đọc các bài giọng g – moll tự nhiên ở các loại nhịp chẵn, nhịp lẻ; một số nhóm tiết tấu đã học.

1.3. Đọc xướng âm 2 bè, tập đọc theo nhóm – hoạt động nhóm.

1.4. Luyện tập đọc thị tấu một số bài g - moll (mức độ khó dần)

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam, giọng g – moll tự nhiên

2.1. Ghi âm bài giọng g – moll kết hợp các quãng, tiết tấu, loại nhịp đã học.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam và giọng g – moll có biên âm, dấu hóa bất thường.

2.3. Ghi tiết tấu kết hợp giữa các âm hình tiết tấu đã học.

Bài 2 (Tuần 07 – 10)
Giọng g – moll

1. Đọc nhạc: Giới thiệu giọng g - moll và học các bài giọng g - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) có sự so sánh.

1.1. Gam g – moll (ở một số tiết tấu đã học và luyện các dạng quãng).

1.2. Luyện đọc các dạng bài ở loại nhịp chẵn, nhịp lẻ kết hợp với đảo phách, nghịch phách, dấu lặng, các tiết tấu chùm nốt chia tự do.

1.3. Đọc xướng âm 2 bè – đọc bài theo nhóm.

1.4. Tiết tấu sử dụng dấu nối ở nhịp chẵn và nhịp lẻ.

2. Ghi nhạc: Ghi trên trục gam, giọng – moll (Tự nhiên, Hòa thanh, Giai điệu).

2.1. Ghi âm các bài giọng g – moll.

2.2. Ghi nhanh cao độ trên trục gam và giọng g – moll.

2.3. Ghi tiết tấu đã học trên các nhịp đã được học.

Bài 3 (Tuần 11 – 15)

Ôn tập các bài giọng Hes - dur, g - moll, Thi, Kiểm tra

1. Đọc nhạc: Ôn tập các bài trong giọng Hes - dur và giọng g - moll.

1.1. Đọc các bài giọng Hes – dur và giọng g – moll theo kiến thức đã học.
Đọc bài đúng sắc thái, đúng nhịp độ.

1.2. Luyện các dạng tiết tấu đã học.

1.3. Đọc nốt theo tiết tấu kết hợp gōitiết tấu.

1.4. Ôn tập kiểm tra lấy điểm. Thi kết thúc môn học.

2. Ghi nhạc: Ôn tập các bài trong giọng Hes – dur và giọng g – moll.

2.1. Ôn tập, luyện ghi các bài ở phạm vi các giọng đã học.

2.2. Tiết tấu: ôn lại cách ghi các nhóm tiết tấu đã học.

2.3. Các bài luyện nghe, ghi cao độ, tiết tấu.

2.4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm kết thúc môn học.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng có dòng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Một số sách giáo khoa tham khảo của các nhà xuất bản Trung ương, các học viện, trường Đại học... trong quá trình học và thực hành.

- Tập bài giảng Đọc ghi nhạc, Tài liệu học tập, vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản về đọc, nghe và ghi nhạc, thực hiện được những yêu cầu của môn học.

- **Kỹ năng:** Qua mỗi bài học trang bị cho người học khả năng tích hợp với ba kỹ năng đọc - nghe - ghi nhạc.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Đọc ghi nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình giảng dạy ký xướng âm trình độ 1 đến 4 của Học viện âm nhạc Quốc gia: Simone Huguet A1, A2, A3 và một số tài liệu tham khảo khác.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi thực hành (đọc nhạc); Thi viết (ghi nhạc)
- Thời gian thi: thi riêng 2 bài, mỗi bài gồm:
 - + Thi đọc nhạc: Thực hiện theo quy định thi thực hành.
 - + Thi ghi nhạc: 90 phút.
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lịch sử âm nhạc

Mã môn học: MH 09

Thời gian thực hiện môn học: 120 giờ; (Lý thuyết: 83 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 7 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Lịch sử âm nhạc là môn học cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học trang bị cho người học kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển lịch sử âm nhạc Thế giới, lịch sử âm nhạc Việt Nam.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới và âm nhạc Việt Nam.

- Kỹ năng: Nhận biết những căn cứ lý luận, phân tích một cách khoa học, logic về quá trình hình thành, phát triển lịch sử âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam, phát triển khả năng tư duy, thể hiện ý tưởng trong hoạt động âm nhạc.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
PHẦN I: LỊCH SỬ ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY		60	41	15	4
1	Âm nhạc nguyên thủy - Cổ đại - Trung cổ	60	4	3	4
2	Âm nhạc phục hưng - TK XIV - XVII		12	4	
3	Âm nhạc cổ điển Viên		12	4	
4	Âm nhạc Lãng mạn đầu thế kỷ XIX		13	4	

PHẦN II: LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM		60	42	15	3
1	Khái quát về ÂN và lịch sử âm nhạc VN	60	4	1	3
2	ÂN trong buổi đầu dựng nước và giữ nước		8	3	
3	ÂN Việt Nam từ TK X - Giữa TK XIX		14	5	
4	Âm nhạc Việt Nam giữa TK XIX – TK XX		16	6	

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN I LỊCH SỬ ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY

BÀI 1 ÂM NHẠC NGUYÊN THỦY - CỔ ĐẠI - ÂM NHẠC TRUNG CỔ Âm nhạc Châu Âu từ nguồn gốc đến nửa đầu thế kỷ XVIII

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới qua các thời kỳ: Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ.

Nội dung

Các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ và một số tác giả tiêu biểu ở các thời kỳ này.

1. Âm nhạc Nguyên thủy

- 1.1. Nguồn gốc âm nhạc
- 1.2. Đặc điểm âm nhạc

2. Âm nhạc Cổ đại

- 2.1. Âm nhạc dân gian
- 2.2. Âm nhạc chuyên nghiệp
- 2.3. Thành tựu âm nhạc
 - 2.3.1. Nhạc hát
 - 2.3.2. Nhạc đàn

3. Âm nhạc Trung cổ

- 3.1. Hoàn cảnh lịch sử
- 3.2. Trung tâm Âm nhạc Tây Âu

3.3. Thành tựu âm nhạc Trung cổ

BÀI 2 **ÂM NHẠC THỜI PHỤC HƯNG** **Từ thế kỷ XIV đến nửa đầu thế kỷ XVIII**

Mục tiêu

Học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Phục hưng.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Phục hưng, các trường phái Âm nhạc của các quốc gia Châu Âu và một số tác giả tiêu biểu. Từng lĩnh vực trong âm nhạc, các thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc thế giới được hình thành. Nhạc kịch, Thanh Xướng kịch, Đại hợp xướng, âm nhạc Phúc điệu và đỉnh cao là Fuga...

1. Âm nhạc phục hưng Ý

1.1. Âm nhạc Ý thế kỷ XIV - XVI

1.1.1. Âm nhạc thế tục (*Dân gian, chuyên nghiệp bình dân*)

1.1.2. Âm nhạc tôn giáo

1.2. Âm nhạc Ý TK XVII và nửa đầu TK XVIII TK XVII

1.2.1. Nhạc hát

1.2.2. Nhạc đàn

2. Âm nhạc Pháp thời phục hưng

2.1. Âm nhạc Pháp TK XIV-XVI

2.1.1. Âm nhạc thế tục

2.1.2. Âm nhạc tôn giáo

2.2. Âm nhạc Pháp TK XVII và nửa đầu TK XVIII

2.2.1. Nhạc kịch

2.2.2. Nhạc đàn ở Pháp

3. Âm nhạc phục hưng Anh - Jeo Fridric Henden

3.1. Âm nhạc phục hưng Anh

3.1.1. Vài nét khái quát

3.1.2. Âm nhạc dân gian Anh

3.1.3. Nhạc kịch Anh

3.1.4. Nhạc đàn Anh

3.2. Nhạc sĩ Jeo Fridric Henden (1685 - 1759)

3.2.1. Thân thế và sự nghiệp

3.2.2. Đặc điểm sáng tác

4. Âm nhạc phục hưng Đức và nhạc sĩ Johann Sebastian Bach:

4.1. Âm nhạc Đức thế kỷ XV - XVI

4.1.1. Âm nhạc dân gian

4.1.2. Âm nhạc tôn giáo

4.1.3. Âm nhạc chuyên nghiệp

4.2. Nhạc sĩ Johann Sebastian Bach (1685 - 1750)

4.2.1. Thân thế và sự nghiệp

4.2.2. Đặc điểm sáng tác

BÀI 3 TRƯỜNG PHÁI CỔ ĐIỂN VIÊN Nửa cuối thế kỷ XVIII

Mục tiêu

Học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Cổ điển Viên. Quá trình đúc kết, phát triển, đặc biệt là sự định hình của các thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc như: Balad, Rondo, Biến tấu, Sonat, Tam Tứ tấu, Préluyt, Giao hưởng, Nhạc kịch, Ca khúc.v.v.. Các tác giả tiêu biểu, các nghệ sĩ thiên tài của trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

1. Trường phái cổ điển Viên

1.1. Vài nét về sự hình thành trường phái âm nhạc cổ điển Viên

1.1.1. Giai đoạn nửa đầu thế kỷ XVIII là thời kỳ tiền cổ điển (Nghệ thuật Baroque)

1.1.2. Chủ nghĩa cổ điển giai đoạn sau thế kỷ XVIII (Classique)

1.2. Nội dung tư tưởng - Nội dung - đặc điểm sáng tác

1.2.1. Nội dung

1.2.2. Đặc điểm và những thành tựu của âm nhạc

2. Cải cách Opêra và nhạc sĩ Christophe Willibald Gluck (C. W. GLUCK) 1714 - 1787

- 2.1. Vài nét về tình hình nhạc kịch thế kỷ XVIII ở Châu Âu**
- 2.2. Nhạc sĩ Gluck và nguyên tác cải cách nhạc kịch của Ông**
 - 2.2.1. Thân thế sự nghiệp
 - 2.2.2. Những nguyên tắc cải cách nhạc kịch
- 3. Joseph Haydn (J.Haydn) 1732 - 1809**
 - 3.1. Khái quát về vai trò lịch sử và đặc điểm âm nhạc**
 - 3.2. Thân thế sự nghiệp
 - 3.3. Sáng tác của J.Haydn
 - 3.3.1. Giáo hưởng
 - 3.3.2. Những tác phẩm âm nhạc thánh phòng
 - 3.3.3. Đặc điểm âm nhạc
- 4. Wolfgang Amadeus Mozart (V.A.MoZart) 1756 - 1791**
 - 4.1. Đặc điểm khái quát**
 - 4.2. Sơ lược tiểu sử (thân thế sự nghiệp)**
 - 4.3. Đặc điểm âm nhạc**
 - 4.3.1. Sự nghiệp sáng tác
 - 4.3.2. Tác phẩm
- 5. Ludwig Van Beethoven (L. V. Beethoven) 1770 - 1827**
 - 5.1. Vài nét chung về L.V.Beethoven**
 - 5.2. Thân thế sự nghiệp**
 - 5.3. Thể loại và các tác phẩm tiêu biểu**
 - 5.3.1. Sáng tác Sonat
 - 5.3.2. Sáng tác giao hưởng
 - 5.3.3. Sáng tác tứ tấu
 - 5.3.4. Sáng tác nhạc kịch
 - 5.4. Đặc điểm sáng tác**
 - 5.4.1. Nội dung
 - 5.4.2. Nghệ thuật

BÀI 4

TRƯỜNG PHÁI ÂM NHẠC LÃNG MẠN NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX

Mục tiêu

Học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Lãng mạn giai đoạn đầu Thế kỷ XIX.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Lãng mạn. Quá trình phát triển, đặc biệt thông qua những vận dụng sáng tạo, kết hợp nhiều thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc đã có từ các thời kỳ âm nhạc trước để tạo ra phong cách và các hình thức sáng tác mới như: Fantaxi, Preluyt, Serenat, Valls, Skeczô, Giao hưởng Thơ, Liên ca khúc.v.v.. Sự phát triển của ca khúc, Nhạc kịch lãng mạn; Các nghệ sĩ tiêu biểu của thời kỳ này.

1. Âm nhạc Châu Âu nửa đầu Thế kỷ XIX - Chủ nghĩa lãng mạn

- Chủ nghĩa Lãng mạn là trào lưu âm nhạc, nghệ thuật ra đời cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX

1.1. Bối cảnh đời sống chính trị xã hội Châu Âu trong những năm đầu thế kỷ XIX và sự ra đời của âm nhạc lãng mạn

1.1.1. Nguyên nhân ra đời

1.1.2. Các trào lưu lãng mạn

1.1.3. Phương pháp biểu hiện của chủ nghĩa lãng mạn âm nhạc

2. Âm nhạc Lãng mạn Áo - Đức và các nhạc sĩ tiêu biểu

2.1. *Vài nét về tình hình chính trị xã hội có ảnh hưởng tới âm nhạc của Áo - Đức*

2.2. *Nhạc sĩ Fhrăng Sube (Frang schubert = F.Sube) 1797-1828*

2.2.1. *Khái quát*

2.2.2. *Thân thế sự nghiệp*

2.2.3. *Tác phẩm*

2.3. *Nhạc sỹ C. M. Veebe (1786 - 1826)*

2.4. *Pheelit Mendexon Bactonđi (felix mendelssohn bartholdy) (1809 - 1847)*

2.4.1. *Khái quát*

2.4.2. *Thân thế sự nghiệp*

2.4.3. Các tác phẩm

2.5. Rôbe Suman (ROBERT SCHUMANN) 1810 - 1856

2.5.1. Thân thế sự nghiệp

2.5.2. Tác phẩm

3. Âm nhạc Ý - Đzôakinô Rooxxinhi (Đ. ROSSINI) 1792 -1868

3.1. Khái quát tình hình âm nhạc Ý thế kỷ XIX

3.2. Nhạc sỹ Đ. Rôtxini (Đ.Rôtxinhi)1792 -1868

3.2.2. Vài nét về thân thế sự nghiệp

3.2.2. Sáng tác nhạc kịch

3.3. Nhạc sỹ NicoLai Paganini (1782 - 1840)

4. Âm nhạc Pháp - Becliôơ (HECTOR BERLIOZ)1803 - 1869

4.1. Khái quát về tình hình chính trị xã hội ở Pháp, những khuynh hướng tiến bộ trong nghệ thuật nửa đầu thế kỷ XIX

4.2. H. Beclioz (1803 - 1869)

4.2.1. Thân thế sự nghiệp

4.2.2. Những cách tân của Beclioz

5. Âm nhạc Ba Lan - Prêđêrich Sôpanh (FR ÉDÉRICH CHOPIN)

(1810 - 1849)

5.1. Đặc điểm khái quát về tình hình chính trị - xã hội

5.2. F. Sôpanh (1810 - 1849)

5.2.1. Thời kỳ ở Vacsava

5.2.2. Thời kỳ ở Pari

5.2.3. Phong cách âm nhạc

6. Âm nhạc Nga - Mikhainivanôvich Glinka (1804 -1857)

6.1. Khái quát về tình hình xã hội và âm nhạc Nga đầu thế kỷ XIX

6.2. Nhạc sỹ M.I.Glinka (1804 - 1857)

6.2.1. Thân thế sự nghiệp

6.2.2. Tác phẩm nhạc kịch

6.2.3. Giao hưởng

* Ôn tập, kiểm tra.

PHẦN II

LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM

Tập bài giảng lịch sử âm nhạc Việt Nam được soạn cho giáo viên và học sinh, sinh viên dùng làm tài liệu giảng dạy và học tập môn học lịch sử âm nhạc Việt Nam tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc. Trong bài giảng lịch sử âm nhạc Việt Nam nhằm nêu ra quá trình hình thành của nền âm nhạc Việt nam qua các thời kỳ, nêu bật tình hình âm nhạc truyền thống Việt Nam trong xu hướng du nhập của nền âm nhạc phương Tây, phong trào sáng tác mới theo phương pháp Tây Âu; Âm nhạc cận hiện đại, trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ và xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở Việt nam. Quan hệ giữa các giai đoạn lịch sử và việc phân định giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam có sự phát triển nội tại do đặc điểm nghệ thuật và sự hình thành nghệ thuật âm nhạc truyền thống nối tiếp nhau. Mặc dù có đặc điểm riêng nhưng lịch sử âm nhạc Việt Nam chịu tác động rất lớn bởi các biến cố chính trị, xã hội, kinh tế của các giai đoạn lịch sử.

Bài 1

KHÁI QUÁT VỀ ÂM NHẠC VIỆT NAM

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ.

Nội dung

Sơ lược hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

Phạm vi nghiên cứu của môn học Lịch sử âm nhạc Việt Nam gồm

* Âm nhạc Việt Nam chia ra ba giai đoạn

+ Âm nhạc Việt Nam trong buổi đầu dựng nước và giữ nước;

+ Âm nhạc Việt Nam thời kỳ Phong kiến;

+ Âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX.

1. Âm nhạc Việt Nam là một nền âm nhạc đa sắc tộc

2. Âm nhạc Việt Nam là sản phẩm của nền văn hóa vật chất và văn hóa tâm linh của các cư dân trên đất nước ta

3. Âm nhạc Việt Nam có cơ sở là nền âm nhạc bản địa mang truyền thống văn hóa Đông Nam Á

4. Âm nhạc Việt Nam trước hết là lịch sử của nền âm nhạc dân gian phong phú

5. Tính chất nhiều tầng, nhiều lớp trong âm nhạc Việt Nam.

GIAI ĐOẠN MỘT

ÂM NHẠC TRONG BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC (CUỐI THIÊN NIÊN KỶ THỨ III TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN TK X SAU CÔNG NGUYÊN)

Bài 2

ÂM NHẠC THỜI KỲ HÙNG VƯƠNG (TỪ CUỐI THIÊN NIÊN KỶ THỨ III TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ II TRƯỚC CÔNG NGUYÊN)

Mục tiêu

Học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ đầu - Âm nhạc thời kỳ Hùng vương.

Nội dung

Hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ đầu đầu - Âm nhạc thời kỳ Hùng vương.

1. Khái niệm về thời kỳ Hùng Vương
2. Sinh hoạt âm nhạc thời kỳ Hùng Vương
3. Nhạc cụ thời kỳ Hùng Vương
4. Đặc trưng âm nhạc thời kỳ Hùng Vương

Bài 3

ÂM NHẠC THỜI KỲ BẮC THUỘC VÀ CHỐNG BẮC THUỘC (TỪ THẾ KỶ II TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ X SAU CÔNG NGUYÊN)

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc của dân tộc Việt Nam. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ II trước Công nguyên đến thế kỷ X sau Công nguyên.

Nội dung

Hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc. Sức sống mãnh liệt của Âm nhạc Dân gian; Những thành tựu âm nhạc thế giới được du nhập Việt hóa.

1. Đặc điểm lịch sử
2. Âm nhạc của Âu Lạc dưới thời Bắc Thuộc
3. Âm nhạc của hai quốc gia ngoài biên giới nước ta
4. Vị trí của âm nhạc thời kỳ Bắc Thuộc đối với lịch sử âm nhạc Việt Nam

GIAI ĐOẠN HAI **ÂM NHẠC VIỆT NAM THỜI KỲ PHONG KIẾN**

Bài 4 **ÂM NHẠC VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ X ĐẾN NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX**

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử, âm nhạc qua các triều đại phong kiến Việt Nam. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XI.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển âm nhạc truyền thống Việt Nam. Các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển âm nhạc qua các triều đại Phong kiến Việt Nam. Những thành tựu, nhạc cụ âm nhạc thế giới được du nhập và Việt hóa.

1. Bối cảnh chung

2. Âm nhạc cung đình

- 2.1. Các tổ chức dân nhạc và khí nhạc
- 2.2. Các thể loại âm nhạc cung đình và bài bản

3. Âm nhạc dân gian

- 3.1. Các tổ chức dàn nhạc và nhạc khí
- 3.2. Thể loại, các bài bản

4. Âm nhạc viết cho các loại hình nghệ thuật sân khấu

- 4.1. Âm nhạc viết cho múa rối nước
- 4.2. Âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu Chèo
- 4.3. Âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu Tuồng

5. Âm nhạc thính phòng

- 5.1. Hát Ả đào

5.2. *Ca Huế:*

6. Thành tựu nghiên cứu lý thuyết

6.1. *Thời Trần, Hồ (Hệ thống chữ nhạc)*

6.2. *Thời nhà Lê*

6.3. *Thời Nguyễn:* chủ yếu tập trung vào cuối thế kỷ thứ XIX

GIAI ĐOẠN BA

ÂM NHẠC VIỆT NAM THẾ KỶ XX

(ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ)

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc; Âm nhạc Việt Nam đầu thế kỷ XX đến những năm 80 của thế kỷ XX.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển âm nhạc Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930), dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đầu tư cho phát triển âm nhạc của Nhà nước và nhân dân Âm nhạc đã có những bước nhảy vọt trên mọi lĩnh vực như (Sáng tác, biểu diễn, sưu tầm nghiên cứu. Tăng cường công tác bồi dưỡng, Đào tạo, Hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ.v.v..) với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức; Nền âm nhạc mới (Tân nhạc Việt Nam) ra đời và sự hội nhập của âm nhạc Việt Nam với khu vực và thế giới, Đặc biệt là giai đoạn sau 1975 đất nước hoàn toàn thống nhất với nhiều thành tựu mới.

Bài 5

ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc; Âm nhạc Việt Nam đầu thế kỷ XX, đặc biệt là từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) và sự kiện ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám thành công.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức; Nền âm nhạc mới (Tân nhạc Việt Nam) ra đời và sự hội nhập

của âm nhạc Việt Nam với thế giới. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đến 1945.

1. Bối cảnh chung

2. Phong trào canh tân sân khấu truyền thống và sự ra đời của các hình thức âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu dân tộc mới

2.1. Phong trào canh tân sân khấu truyền thống, âm nhạc trong nghệ thuật sân khấu dân tộc mới, những năm đầu thế kỷ XX đến trước năm 1945

2.2. Quá trình hình thành và phát triển của sân khấu cải lương đến cách mạng tháng Tám năm 1945

3. Phong trào sáng tác mới theo phương pháp Âu Tây. Sự ra đời phát triển của âm nhạc cải cách trước cách mạng tháng Tám năm 1945

3.1. Quá trình hình thành của âm nhạc cải cách

3.2. Sự phát triển của Âm nhạc Cải cách đến cách mạng tháng Tám năm 1945

Bài 6

ÂM NHẠC VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1975

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau ngày 02 tháng 9 năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – mở ra một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam... Thắng lợi vẻ vang của dân tộc Việt Nam sau hai cuộc kháng chiến Chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã thúc đẩy lĩnh vực Văn học nghệ thuật nói chung, âm nhạc nói riêng gặt hái nhiều thành tựu to lớn,

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức, Đề tài, nội dung phản ánh, nhân vật trong tác phẩm là những con người mới; Hội nhập của âm nhạc Việt Nam với khu vực và thế giới.

I. Âm nhạc Việt Nam giai đoạn 1945 đến 1954

1. Đời sống âm nhạc

1.1. Âm nhạc vùng tạm chiếm

1.2. Âm nhạc vùng kháng chiến

2. Giới thiệu một số thể loại Âm nhạc vùng kháng chiến

2.1. Thể loại Ca khúc

2.2. Trường ca hợp xướng

2.3. Ca cảnh, ca kịch

3. Vai trò và ý nghĩa lịch sử

II. Âm nhạc Việt Nam giai đoạn 1954 đến 1975

1. Đời sống âm nhạc

2. Các thể loại âm nhạc ra đời trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975

2.1. Sáng tác cho Thanh nhạc

2.2. Kịch Múa (Cũ Kịch)

2.3. Âm nhạc Thính phòng và Giao hưởng

2.4. Vài nét về đặc trưng âm nhạc của các tác phẩm khí nhạc – Giao hưởng thính phòng Việt Nam

2.5. Những tác phẩm viết cho nhạc cụ Cổ truyền dân tộc

2.6. Âm nhạc trong các vùng tạm chiếm (từ năm 1946 đến năm 1975)

Bài 7

ÂM NHẠC VIỆT NAM SAU NĂM 1975 ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ XX

Mục tiêu

Học sinh nắm được hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau ngày Thống nhất đất nước mùa Xuân năm 1975 mở ra vận hội mới cho dân tộc Việt Nam; Những thành tựu âm nhạc thời kỳ Hòa bình lập lại, đặc biệt đề cập sâu vào giai đoạn từ 1975 đến những năm 80 của thế kỷ XX.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức, Đề tài, nội dung phản ánh, nhân vật trong tác phẩm là những con người mới hăng say trong sự nghiệp cùng nhân dân cả nước hàn gấn chiến tranh, kiến thiết đất nước, Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội. Thế hệ nhạc sĩ mới, những tác phẩm tiêu biểu... Công tác ngoại giao, hội nhập với khu vực và thế giới của Việt Nam trong lĩnh vực âm nhạc. Du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba và sự hình thành nền nhạc Nhẹ Việt Nam, “con sót” nhạc Nhẹ những năm 80. Tính chất, quy mô của cuộc du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba lợi thế và thách thức.

I. ĐỜI SỐNG ÂM NHẠC

1. Phong trào Ca nhạc quần chúng
2. Nâng cấp và mở rộng các cơ sở âm nhạc
3. Bước tiến mới trong công tác sưu tầm khai thác và nghiên cứu vốn âm nhạc truyền thống dân tộc
4. Du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba và sự hình thành nền nhạc Nhẹ Việt Nam, “con số” nhạc Nhẹ những năm 80. Tính chất, quy mô của cuộc du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba

II. THANH NHẠC:

1. Ca nhạc nhẹ (xu hướng âm nhạc mới ảnh hưởng âm nhạc phương Tây)
2. Ca khúc quần chúng
3. Ca khúc trữ tình
4. Hợp xướng - Thanh xướng kịch, Căng tát

4.1. Hợp xướng

4.2. Thanh xướng kịch, Căng tát

5. Âm nhạc viết cho thiếu nhi

III. ÂM NHẠC THÍNH PHÒNG VÀ GIAO HƯỞNG:

1. Sự phát triển khí nhạc trong bối cảnh mới
2. Âm nhạc thính phòng
3. Âm nhạc giao hưởng
4. Hòa tấu (Coserto) cho nhạc cụ và dàn nhạc
5. Đòi điều về ngôn ngữ âm nhạc

IV. NHỮNG TÁC PHẨM VIẾT CHO NHẠC CỤ CỔ TRUYỀN DÂN TỘC KẾT HỢP VỚI DÀN NHẠC GIAO HƯỞNG; SỰ XUẤT HIỆN NHỮNG NHẠC CỤ DÂN TỘC TRUYỀN THỐNG CẢI TIẾN:

1. Những tác phẩm viết cho nhạc cụ cổ truyền kết hợp với dàn nhạc giao hưởng

2. Những nhạc cụ dân tộc truyền thống cải tiến và tác phẩm âm nhạc

V. Ý NGHĨA VÀ VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA ÂM NHẠC THỜI KỲ SAU NĂM 1975 ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ XX:

* Ôn tập:

VI. PHẦN KIẾN THỨC THAM KHẢO (không đưa vào thời gian học chính thức):

1. Một số hình thức âm nhạc Việt Nam khác từ năm 1945 đến những năm 80 của thế kỷ XX

1.1. Ca kịch, nhạc kịch

1.2. Vũ kịch - âm nhạc Ballet Việt Nam từ sau năm 1975

1.3. Âm nhạc cho kịch nói và điện ảnh

2. Sự trao đổi, giao lưu âm nhạc nước ngoài

3. Hội Nhạc sĩ Việt Nam

* Ôn tập, kiểm tra.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng có dòng kẻ khuông nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Sách giáo khoa:

+ Lịch sử âm nhạc Thế giới; Hình thức âm nhạc thế giới; Trích giảng âm nhạc thế giới của các nhà xuất bản Trung ương, các học viện, trường Đại học...

+ Lịch sử âm nhạc Việt Nam, của GS, TS Thụy Loan; Tiến trình và thành tựu Âm nhạc Việt Nam (Nhiều tác giả - Nhà xuất bản âm nhạc)

- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Bùi Ngọc Tú

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Qua các bài kiểm tra đánh giá học sinh về kiến thức nhận biết nguồn gốc hình thành và phát triển lịch sử âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Lịch sử âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Nội dung trong cả 11 bài đều là những kiến thức cơ bản quan trọng với đối tượng người học.

4. Tài liệu tham khảo

- Trương Nguyệt Anh, (1991), *Trích giảng âm nhạc Châu Âu nửa cuối thế kỷ XIX*, Nhạc Viện Hà Nội.
- Đào Ngọc Dung, (2002), *Phân tích tác phẩm Âm nhạc* - Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Thị Nhung, *Hình thức âm nhạc*, Nxb Đại học sư phạm.
- Thụy Loan, (1993), *Lịch sử âm nhạc Việt Nam - Nhạc Viện Hà Nội*, Nxb Âm nhạc.
- Thế Vinh - Nguyễn Thị Nhung, (1985), *Lịch sử âm nhạc Thế giới tập II*, Nhạc Viện Hà Nội.
- Nguyễn Xinh - Thế Vinh - Nguyễn Thị Nhung, (1987), *Trích giảng âm nhạc Thế giới*, Nhạc Viện Hà Nội.
- Nguyễn Xinh, (1983), *Lịch sử âm nhạc Thế giới tập I*, Nhạc Viện Hà Nội.
- Tham khảo: Tiến trình và thành tựu Âm nhạc Việt Nam (Nhiều tác giả - NXB âm nhạc).

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút (lịch sử âm nhạc thế giới); 120 phút (lịch sử âm nhạc Việt Nam).
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa thanh

Mã môn học: MH 10

Thời gian môn học: 105 tiết (Lý thuyết: 69 giờ. Thực hành: 30 giờ. Kiểm tra: 6 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Hòa thanh là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Là môn học nghiên cứu cấu tạo của hợp âm và quy luật nối tiếp của các hợp âm.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về hòa thanh cổ điển (phối bè trên giấy)

- Về kỹ năng: Biết vận dụng kiến thức Hòa thanh vào học tập và các hoạt động về âm nhạc. Có khả năng sáng tạo giai điệu dựa trên quy luật nối tiếp các hợp âm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương mở đầu: K/N sơ lược về hòa thanh	105	3	1	7
2	Chương 1: H.a 3 trưởng, hợp âm 3thứ - Hoà âm 4 bè		3	1	
3	Chương 2: Hệ thống chức năng chính		3	1	
4	Chương 3: Liên kết hợp âm 3 chính gốc		6	2	
5	Chương 4: Phối hoà âm cho giai điệu bằng các hợp âm 3 chính		10	4	
6	Chương 5: Bước nhảy thay đổi vị trí âm		3	1	
7	Chương 6: Bước nhảy âm 3 vào âm 3		3	1	
8	Chương 7: Phối cho bè cho bè Basse		4	3	

9	Chương 8: Kết cấu nhạc - Đoạn nhạc		3	1	
10	Chương 9: Hợp âm kết K6/4		2	1	
11	Chương 10: Hợp âm sáu (T6-S6-D6)		6	3	
12	Chương 11: Bước nhảy khi nối tiếp hợp âm 3 với hợp âm 6		3	2	
13	Chương 12: Nối tiếp hai hợp âm 6		4	3	
14	Chương 13: Âm ngoài hợp âm		4	1	
15	Chương 14: Hợp âm bốn sáu lướt, thêu		6	2	
16	Chương 15: Hợp âm 7 át gốc		6	3	
	Tổng cộng	105	69	30	6

2. Nội dung chi tiết

Chương mở đầu GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ HÒA THANH

1. Mục tiêu: Hiểu rõ đặc điểm, cấu trúc các hợp âm ở thể nguyên vị và thể đảo

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.2. Hợp âm - Tên các âm của hợp âm

2.2.1. Khái niệm về chồng âm - hợp âm - hòa âm

2.2.2. Các loại hợp âm và tên các âm của hợp âm

2.2.3. Các dạng của hợp âm

Chương 1 HỢP ÂM BA TRƯỞNG, HỢP ÂM BA THỨ - HÒA ÂM BỐN BÈ

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm ba trưởng, hợp âm ba thứ vào hòa thanh bốn bè theo đúng nguyên tắc.

2. Nội dung (Giới thiệu khái quát các loại giọng)

2.1. Hợp âm ba trưởng - Hợp âm ba thứ

2.1.1. Đặc điểm cấu trúc

2.1.2. Bảng cấu trúc quãng

2.2. Hòa âm bốn bè và cách sắp xếp

2.2.1. Nguyên tắc viết

2.2.2. Cách tăng đôi âm trong hợp âm ba

2.2.3. Cách sắp xếp hợp âm ba vào hòa thanh bốn bè

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 2

HỆ THỐNG CHỨC NĂNG CỦA CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH

1. Mục tiêu

- Nhận biết và ký hiệu các chức năng chính trên giọng trưởng, thứ.
- Nắm được quy luật nối tiếp các vòng hòa âm.

2. Nội dung

2.1. Điệu thức

2.1.1. Khái niệm điệu thức

2.1.2. Chức năng của điệu thức

2.1.3. Hệ thống chức năng của các hợp âm ba chính

2.2. Các vòng hòa âm

2.2.1. Công thức vòng hòa âm

2.2.2. Tên các vòng hòa âm

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 3

LIÊN KẾT CÁC HỢP ÂM BA GỐC

1. Mục tiêu: Hiểu các nguyên tắc và thực hiện nối tiếp các hợp âm ba chính ở thể gốc đúng phương pháp

2. Nội dung (Khái niệm)

2.1. Cách tiến hành của các bè

2.1.1. Sự tiến hành của một bè

2.1.2. Sự tiến hành của hai bè

2.1.3. Sự chuyển động của các cặp bè

2.2. Kết hợp các hợp âm ba chính nguyên vị (gốc)

2.2.1. Môi tương quan giữa các hợp âm và âm chung

2.2.2. Cách nối tiếp các hợp âm ba chính gốc (phương pháp kết hợp)

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 4

PHỐI HÒA ÂM CHO GIAI ĐIỆU BẰNG CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH GỐC

1. Mục tiêu

Biết cách phân tích công năng và phối hòa thanh cho bè giai điệu bằng T - S - D ở thể gốc

2. Nội dung

2.1. Phối hòa âm cho giai điệu

2.2. Hướng dẫn thực hành

2.2.1. Xác định điệu thức của giai điệu

2.2.2. Xác định vị trí các âm trong hợp âm

2.2.3. Đặc điểm vị trí công năng

2.2.4. Nguyên tắc về nhịp phách

2.2.5. Phương pháp thực hiện nối tiếp

2.2.6. Nguyên tắc chuyển động của bè Basse

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 5

SỰ THAY ĐỔI VỊ TRÍ CÁC ÂM CỦA HỢP ÂM

1. Mục tiêu

Nắm được các bước nhảy và thực hiện áp dụng đúng nguyên tắc

2. Nội dung

2.1. Vai trò của sự thay đổi vị trí âm của hợp âm

2.1.1. Đổi vị trí giai điệu

2.1.2. Đổi vị trí sắp xếp hợp âm

2.2. Kỹ thuật (quy tắc) thay đổi vị trí âm

2.2.1. Thay đổi vị trí cùng hướng

2.2.2. Thay đổi vị trí ngược hướng

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 6

BƯỚC NHẢY CỦA CÁC ÂM BA

1. Mục tiêu

- Hiểu được nguyên tắc sử dụng bước nhảy âm ba.

- Biết phân loại các bước nhảy trong bài hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.1.1. Bước nhảy âm ba ở bè Soprano

2.1.2. Bước nhảy âm 3 ở bè Teno

- 2.2. Cách tiến hành bè
- 2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 7

PHỐI HÒA THANH CHO BÈ BASSE

1. Mục tiêu: Nắm được nguyên tắc phối hòa thanh cho bè Basse

2. Nội dung

- 2.1. Phối cho bè Basse
 - 2.1.1. Kết hợp nối tiếp kiểu hòa thanh và giai điệu
 - 2.1.2. Kết hợp sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm cùng với kiểu nối tiếp hòa thanh và giai điệu
 - 2.1.3. Đặc điểm của bè Basse
 - 2.1.4. Hướng chuyển động của giai điệu
 - 2.1.5. Các điểm ngắt
- 2.2. Hướng dẫn thực hành

Chương 8

ĐOẠN NHẠC - CÂU NHẠC - KẾT

1. Mục tiêu: Biết xác định và phân loại các điểm kết trong bài hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Đoạn nhạc - câu nhạc
- 2.2. Kết trong đoạn nhạc
 - 2.2.1. Kết (Candence)
 - 2.2.2. Các hình thức chủ yếu của kết
 - 2.2.3. Kết biến cách bổ sung
 - 2.2.4. Kết hoàn chỉnh và không hoàn chỉnh
- 2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 9

HỢP ÂM KẾT SÁU BỐN

1. Mục tiêu: Hiểu vai trò và xác định đúng vị trí của K_{6/4} trong bài hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Định nghĩa, ký hiệu
- 2.2. Đặc tính chức năng K_{6/4}
 - 2.2.1. Đặc tính chức năng
 - 2.2.2. Cách giải quyết K_{6/4}

- 2.3. Cách tiến hành bè
- 2.3.1. Về nhịp phách
- 2.3.2. Giải quyết K_4^6 vào D trong kết nửa
- 2.3.3. Giải quyết $K_4^6 - D$ trong kết hẳn (kết đoạn)
- 2.4. Hợp âm chuẩn bị của K_4^6
- 2.5. Thay đổi vị trí âm
- 2.6. Hướng dẫn thực hành

Chương 10

CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH ĐẢO MỘT (HỢP ÂM SÁU)

1. Mục tiêu: Nắm được nguyên tắc nối tiếp và cách dùng hợp âm âm sáu trong bài hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Đặc điểm và cách áp dụng hợp âm sáu
 - 2.1.1. Định nghĩa - ký hiệu
 - 2.1.2. Tăng đôi âm và cách sắp xếp
 - 2.1.3. Thay đổi vị trí âm
- 2.2. Cách tiến hành bè - Các khoảng 8, khoảng 1, khoảng 5 song song
 - 2.2.1. Các khoảng 8, khoảng 1 song song
 - 2.2.2. Các khoảng năm song song
- 2.3. Kết hợp các hợp âm sáu với hợp âm ba cùng chức năng
- 2.4. Kết hợp các hợp âm sáu với hợp âm ba khác chức năng
 - 2.4.1. Nối tiếp các hợp âm sáu với hợp âm ba có quan hệ khoảng 4, khoảng 5
 - 2.4.2. Nối tiếp hợp âm sáu với hợp âm ba có quan hệ khoảng 2
- 2.5. Hướng dẫn thực hành

Chương 11

CÁC BƯỚC NHẢY KHI NỐI TIẾP HỢP ÂM BA VỚI HỢP ÂM SÁU

1. Mục tiêu: Nắm được nguyên tắc nối tiếp khi sử dụng bước nhảy giữa hợp âm 3 và hợp âm 6

2. Nội dung

- 2.1. Ý nghĩa các bước nhảy
- 2.2. Bước nhảy của âm một và âm năm
 - 2.2.1. Khi nối tiếp hợp âm ba với hợp âm sáu có tương quan khoảng 4; khoảng 5

2.2.2. Nhảy âm 1 vào âm 1; âm 5 vào âm 5 ở các bè giữa

2.2.3. Các bước nhảy hỗn hợp

2.3. Các khoảng tám và khoảng năm âm

2.4. Hướng dẫn thực hành

Chương 12 **NỐI TIẾP HAI HỢP ÂM SÁU**

1. Mục tiêu: Hiểu được phương pháp nối tiếp hai hợp âm 6 trong giọng trưởng và thứ

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Các hợp âm sáu có quan hệ khoảng 4, khoảng 5

2.1.2. Các hợp âm sáu có quan hệ khoảng 2

2.2. Đặc điểm riêng điệu thứ hòa thanh

2.2.1. Khi nối tiếp T6 - D6 , D6 - T6

2.2.2. Khi nối tiếp S6 - D6

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 13 **ÂM NGOÀI HỢP ÂM**

1. Mục tiêu: Phân biệt được các dạng của âm ngoài hợp âm

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.2. Các dạng của âm ngoài hợp âm (âm ngoài)

2.2.1. Âm muộn

2.2.2. Âm lướt

2.2.3. Âm thêu

2.2.4. Âm sớm

2.2.5. Âm thoát

Chương 14 **HỢP ÂM BỐN SÁU LƯỚT VÀ THÊU**

1. Mục tiêu: Hiểu được công thức và thực hiện phối đúng nguyên tắc của vòng hòa thanh lướt và thêu

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về hợp âm 6_4

- 2.2. Hợp âm sáu bốn lướt
- 2.2.1. Hợp âm át lướt
- 2.2.2. Hợp âm chủ lướt
- 2.2.3. Tiến hành bè
- 2.2.4. Các dấu hiệu của vòng hợp âm lướt
- 2.3. Hợp âm sáu bốn thêu
- 2.3.1. Hợp âm hạ át thêu
- 2.3.2. Hợp âm chủ thêu
- 2.3.3. Tiến hành bè
- 2.3.4. Hợp âm 6_4 thêu ở kết
- 2.4. Hướng dẫn thực hành

Chương 15

HỢP ÂM BẢY ÁT GÓC (D_7)

1. Mục tiêu

- Nắm được nguyên tắc sử dụng và giải quyết D_7 trong hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Cấu tạo hợp âm và ký hiệu
- 2.1.1. Cấu tạo hợp âm bảy át
- 2.1.2. Ký hiệu hợp âm bảy át
- 2.2. Tính chất của hợp âm 7 át (D_7)
- 2.3. Sự chuẩn bị và các phương pháp nối tiếp hợp âm 7 át
- 2.3.1. Nối tiếp T ; T_6 ; $K_4^6 - D_7$
- 2.3.2. Nối tiếp S ; $S_6 - D_7$
- 2.3.3. Nối tiếp D; $D_6 - D_7$
- 2.4. Cách giải quyết của hợp âm D_7
- 2.4.1. Giải quyết D_7 (đủ nốt) vào T
- 2.4.2. Giải quyết D_7 (thiếu nốt) vào T
- 2.5. Cách sử dụng hợp âm bảy át (D_7)
- 2.5.1. Trong kết đủ T
- 2.5.2. Trong kết nửa D
- 2.6. Hướng dẫn thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Sách giáo khoa “*Hòa âm 4 tác giả*” của Nga
- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Đặng Vân Hà
- Vở chép nhạc, bút chì, tẩy..
- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức cơ bản Hòa thanh qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Hòa thanh được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp Âm nhạc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Tất cả các chương đều là những kiến thức cơ bản để tiếp tục học các môn chuyên ngành.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Phạm Tú Hương, *Hoà thanh*,
- Phạm Minh Khang, *Bài tập Hòa thanh*,
- *Hòa âm 4 tác giả*, tập 1, Nxb Moskva

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hình thức âm nhạc

Mã môn học: MH 11

Thời gian thực hiện môn học: 60 tiết (Lý thuyết: 27 giờ. Thực hành bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ trung cấp.

- Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức và giới thiệu một số hình thức âm nhạc qua các thời kỳ.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Có kiến thức cơ bản về các hình thức âm nhạc.

- Về kỹ năng: Nhận biết và phân biệt được các dạng hình thức khác nhau trong hoạt động âm nhạc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghệ.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Nguyên tắc chung phân tích tác phẩm AN	60	2	2	3
2	Những phương pháp diễn tả cơ bản.		3	2	
3	Chủ đề âm nhạc - Nguyên tắc cấu tạo CD		4	2	
4	Chức năng từng phần của hình thức AN		3	2	
5	Hình thức một đoạn đơn		5	6	
6	Hình thức hai đoạn đơn		5	6	
7	Hình thức ba đoạn đơn		5	10	
Tổng cộng		60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1

NGUYÊN TẮC CHUNG TRONG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

1. Mục tiêu

Học sinh nắm được những nguyên tắc cơ bản khi thực hiện phân tích một tác phẩm âm nhạc

2. Nội dung

2.1. Những nguyên tắc chung trong phương pháp PTTP âm nhạc

2.1.1. Đối tượng

2.1.2. Nguyên tắc chung khi PTTP

2.1.3. Phương pháp phân tích

2.2. Hình thức âm nhạc – Thể loại âm nhạc

2.2.1. Hình thức âm nhạc

2.2.2. Thể loại âm nhạc

Bài 2

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP DIỄN TẢ CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học sinh nắm bắt được đặc điểm những phương pháp diễn tả cơ bản trong âm nhạc để làm cơ sở phân tích bài

2. Nội dung

2.1. Những nhân tố cơ bản

2.1.1. Giai điệu.

2.1.2. Tiết tấu - tiết luật

2.1.3. Hoà thanh.

2.2. Những nhân tố khác

2.2.1. Nhịp độ.

2.2.2. Tốc độ

2.2.3. Lực độ

2.2.4. Âm vực - Âm khu

2.2.5. Âm sắc.

2.2.6. Cách cấu tạo

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 3

CHỦ ĐỀ ÂM NHẠC VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC CẤU TẠO CHÍNH

1. Mục tiêu

Học sinh phân biệt được giới hạn của chủ đề, khuôn khổ chủ đề và phân biệt được các loại chủ đề

2. Nội dung

2.1. Chủ đề âm nhạc

2.1.1. Giới hạn của chủ đề

2.1.2. Khuôn khổ cấu tạo chủ đề

2.1.3. Các loại chủ đề

2.2. Những nguyên tắc cấu tạo chính

2.2.1. Nguyên tắc nhắc lại

2.2.2. Nguyên tắc đổi mới âm điệu

2.2.3. Nguyên tắc tái hiện

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 4

CHỨC NĂNG TỪNG PHẦN CỦA HÌNH THỨC ÂM NHẠC

1. Mục tiêu

Học sinh nhận biết được chức năng chính và phụ trong hình thức âm nhạc

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Chức năng Lozic

2.1.2. Chức năng cấu trúc.

2.2. Chức năng từng phần.

2.2.1. Mở đầu.

2.2.2. Trình bày.

2.2.3. Phần giữa.

2.2.4. Nói tiếp.

2.2.5. Tái hiện.

2.2.6. Phần kết.

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 5

HÌNH THỨC MỘT ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu

Học sinh phân biệt được các kết cấu, các điểm ngắt trong cấu trúc hình thức âm nhạc

Học sinh phân tích được các dạng cấu trúc thể một đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Sự phân chia trong hình thức âm nhạc

- Ngắt
- Đoạn nhạc
- Phần

2.2. Đoạn nhạc

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Chức năng

2.2.3. Các bộ phận của đoạn nhạc

2.3. Các dạng cấu trúc phổ biến.

2.3.1. Đoạn nhạc 2 câu với lối cấu trúc nhắc lại.

2.3.2. Đoạn nhạc 2 câu với lối cấu trúc không nhắc lại.

2.3.3. Đoạn nhạc gồm 3 câu

2.3.4. Đoạn nhạc không phân câu

2.3.5. Đoạn nhạc phức tạp

2.3.6. Ứng dụng

2.4 . Những bổ xung thêm về cấu trúc.

2.4.1. Cấu trúc cân phương, vuông vắn và không cân phương.

2.4.2. Tính chu kỳ, tổng hợp và chia nhỏ trong cấu trúc.

2.5. Một vài dạng đoạn nhạc thường gặp trong dân ca người Việt.

2.5.1. Nhận xét chung.

2.5.2. Một vài dạng cấu trúc đoạn nhạc trong dân ca người Việt.

2.6. Hướng dẫn phân tích

Bài 6

HÌNH THỨC HAI ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu

Học sinh phân tích được các dạng cấu trúc thể hai đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung.

2.1.1. Định nghĩa

2.1.2. Sơ đồ tổng thể

2.2. Các dạng cấu trúc

2.2.1. Hình thức hai đoạn đơn có tái hiện.

2.2.2. Hình thức hai đoạn đơn không có tái hiện.

2.2.3. Các phần phụ, sự nhắc lại các phần chính của hình thức hai đoạn đơn.

2.2.4. Ứng dụng

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 7

HÌNH THỨC BA ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu

Học sinh phân tích được các dạng cấu trúc thể ba đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung.

2.1.1. Định nghĩa.

2.1.2. Sơ đồ tổng thể

2.2. Cấu trúc từng phần của hình thức ba đoạn đơn

2.2.1. Phần trình bày

2.2.2. Phần giữa

2.2.3. Phần tái hiện

2.2.4. Các phần phụ và sự nhắc lại các phần chính của hình thức ba đoạn đơn

2.2.5. Đặc điểm riêng trong thanh nhạc

2.2.6. Ứng dụng của hình thức 3 đoạn đơn.

2.3. Hướng dẫn phân tích

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc, máy nghe nhạc, băng đĩa nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Nguyễn Thị Nhung, *Hình thức, Thể loại âm nhạc*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì..

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng của môn học: Chương trình môn học Hình thức âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo

- Đào Ngọc Dung, (2002) *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Giáo dục - HN

- Trần Thanh Hà, (2010), *Hình thức âm nhạc*, Nhạc viện TP Hồ Chí Minh

- Nguyễn Thị Nhung, *Hình thức, Thể loại âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Nguyễn Thị Nhung, (1996) *Thể loại âm nhạc*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết

- Thời gian thi: 120 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa tấu

Mã môn học: MH 12

Thời gian môn học: 150 giờ (Lý thuyết: 24 giờ; Thực hành: 120 giờ và kiểm tra: 6 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Hòa tấu là môn học bắt buộc, trình độ trung cấp Âm nhạc, thực hiện vào năm thứ 4 và năm thứ 5 của khóa học.

- Tính chất: Hòa tấu là môn học tích hợp, dùng kỹ năng sử dụng nhạc cụ để hòa tấu trong dàn nhạc.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Hiểu được khái niệm, các hình thức, phương pháp thực hành hòa tấu. Tính thống nhất trong diễn tấu của các nhạc cụ trong dàn nhạc, nâng cao thẩm mỹ âm nhạc qua các tác phẩm hòa tấu.

- Về kỹ năng: Có khả năng nghe và phối hợp diễn tấu nhạc cụ của mình cùng các nhạc cụ khác, tăng cường khả năng thị tấu, khả năng ứng tấu và khả năng tư duy âm nhạc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng đã học để thực hành biểu diễn nhạc cụ theo nhóm.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
Học kỳ IX		30	4	25	1
1	Bài 1: Làm quen với môn học Hòa tấu, sắp xếp đội hình dàn nhạc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong dàn nhạc	30	1	2	1
2	Bài 2: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phối		1	4	
3	Bài 3: Hòa tấu tiểu phẩm		2	19	
4	Bài 4: Kiểm tra cuối kỳ		0	0	

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết			Tổng số tiết
Học kỳ X		30	4	25	1
1	Bài 1: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phổ	30	2	4	1
2	Bài 2: Hòa tấu tiểu phẩm		2	21	
3	Bài 3: Kiểm tra cuối kỳ		0	0	
Học kỳ XI		45	8	35	2
1	Bài 1: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phổ	45	2	4	2
2	Bài 2: Hòa tấu tác phẩm		6	31	
3	Bài 3: Kiểm tra cuối kỳ		0	0	
Học kỳ XII		45	8	35	2
1	Bài 1: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phổ	45	2	4	2
2	Bài 2: Thực hành hòa tấu tác phẩm		6	31	
3	Bài 3: Kiểm tra cuối kỳ		0	0	
Tổng cộng		150	24	120	6

2. Nội dung chi tiết

Học kỳ IX

Mục tiêu:

Người học nắm được khái niệm về Hòa tấu nhạc cụ, các hình thức hòa tấu, cách sắp xếp đội hình dàn nhạc. Bước đầu hòa tấu được tiểu phẩm (có người dàn dựng).

Bài 1

Làm quen với môn học Hòa tấu

Sắp xếp đội hình dàn nhạc

Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong dàn nhạc

1. Làm quen với môn học Hòa tấu

1.1. Hòa tấu nhạc cụ là gì?

1.2. Các hình thức hòa tấu nhạc cụ

2. Sắp xếp đội hình dàn nhạc

3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong dàn nhạc

Bài 2

Phân tích tiểu phẩm, hướng dẫn phân phổ bài hòa tấu

1. Phân tích tiểu phẩm hòa tấu

1.1. Tác giả

1.2. Tiểu phẩm

2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 3

Hòa tấu tiểu phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ

2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài

3. Ghép toàn bài

4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 4

Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.

- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

Học kỳ X

Mục tiêu:

Người học nắm được phương pháp để thực hành phần phân phổ của mình, tiếp thu ý đồ và ngôn ngữ của người dàn dựng, có khả năng nghe và hòa tấu được tiểu phẩm âm nhạc.

Bài 1

Phân tích tiểu phẩm hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tiểu phẩm hòa tấu

1.1. Tác giả

1.2. Tiểu phẩm

2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 2

Hòa tấu tiểu phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ

2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài

3. Ghép toàn bài

4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 3

Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.
- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

Học kỳ XI

Mục tiêu:

Người học tự thực hành luyện tập được phân phổ, có kỹ năng sử dụng linh hoạt nhạc cụ của mình trong hòa tấu dàn nhạc, hòa tấu được tác phẩm âm nhạc có khuôn khổ lớn hơn.

Bài 1

Phân tích tác phẩm hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
 - 1.1. Tác giả
 - 1.2. Tác phẩm
2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 2

Hòa tấu tác phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ
2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài
3. Ghép toàn bài
4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 3

Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.
- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

Học kỳ XII

Mục tiêu:

Người học nắm được quy trình thực hiện một tác phẩm hòa tấu nhạc cụ, có khả năng tiếp thu ý đồ và ngôn ngữ của người dàn dựng và truyền tải nó thông qua âm thanh của nhạc cụ đến người nghe, từ đó thể hiện tác phẩm hòa tấu đạt được hiệu quả cần thiết.

Bài 1

Phân tích tác phẩm hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm

1.1. Tác giả

1.2. Tác phẩm

2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 2

Hòa tấu tác phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ

2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài

3. Ghép toàn bài

4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 3

Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.

- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học tập thể, có hệ thống tiêu tán âm, đủ ánh sáng.

2. Trang thiết bị máy móc: Amply, loa, mix, bộ dây jac, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, tập bài giảng, giáo trình, nhạc cụ, giá nhạc, giá và dũa chỉ huy.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá trong quá trình học tập trên lớp, đạt được các yêu cầu :

+ Người học nắm được tác phẩm hòa tấu

+ Hiểu được những kỹ thuật diễn tấu và hòa tấu cần biểu hiện trong bài

- Về kỹ năng: Thông qua việc thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, đánh giá:

+ Kỹ năng sử dụng nhạc cụ

+ Kỹ năng nghe, kỹ năng thị tấu, kỹ năng ứng tấu và kỹ năng phối hợp diễn tấu nhạc cụ. Có tư duy âm nhạc trong mỗi tác phẩm hòa tấu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng cho đào tạo trình độ trung cấp 03 năm, ngành âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên/giảng viên: Giảng dạy theo Chương trình môn học, giảng viên cần sử dụng một số kỹ thuật chỉ huy cơ bản và phương pháp dàn dựng tác phẩm để giảng dạy môn học.

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc và lĩnh hội các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học. Hiểu được một số động tác chỉ huy cơ bản của người dạy để tiếp cận với môn học cũng như thực hành luyện tập bài hòa tấu được thuận lợi.

3. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Chân Hùng: *Kỳ diệu dàn hòa tấu nội tiết*, Nxb tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

- Lê Quang Hùng: *Hỏi và đáp về kiến thức âm nhạc*, Nxb Đại học Huế

- Trần Quốc Lộc: *Đàn Bầu thực hành*.

- Đinh thị Nội - Ngô Bích Vượng: *Sách học đàn tranh*.

- Sách Nhà nước đặt hàng: *Tuyển tập độc tấu nhạc cụ các dân tộc Việt Nam*, Nxb Âm nhạc.

- Phạm Hồng Thái: *Sách học sáo trúc*.

- Nguyễn Thị Thanh Tâm - Trần Quốc Lộc: *Sách học đàn Bầu*.

- Xuân Tứ: *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ*, Trường CDSP Nhạc Họa TW.

- Nguyễn Quốc Vượng (2002) *Hòa tấu Guitar*, Nxb Thanh Niên

- *Tuyển tập các điệu tiết tấu cơ bản*

- R. Clayderman: *các tác phẩm chọn lọc*

- Rick Latham: *Advanced Funk Studies*

- Rich Latham: *Etude cho bộ gõ*

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: không quá 20 phút/nhóm
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Piano

Mã môn học: MH 13

Thời gian môn học: : 420 giờ (Lý thuyết: 131 giờ; Thực hành: 270 giờ và kiểm tra: 19 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: là môn học chuyên ngành trình độ trung cấp ngành Piano.
- Tính chất: là môn học tích hợp, cung cấp kiến thức, kỹ năng sử dụng và diễn tấu đàn Piano.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Cung cấp và trang bị cho học sinh nắm bắt được kiến thức cơ bản nhất về cây đàn Piano : Lịch sử phát triển, cấu tạo, vai trò, vị trí của cây đàn trong các loại hình âm nhạc; Nắm bắt và hình thành tư duy âm nhạc để có thể trình diễn các tác phẩm âm nhạc cho đàn Piano mang phong cách âm nhạc thời kỳ tiền cổ điển, cổ điển, lãng mạn, ấn tượng, hiện đại, đương đại của thế giới và các tác phẩm Việt Nam.v.v...

- Về kỹ năng: Hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản để làm chủ cây đàn Piano: tư thế chơi đàn, thành thạo các kỹ thuật ngón bấm : legato, nonlegato, stacato... áp dụng được chương trình môn vào thực tiễn, Đủ trình độ chơi độc tấu, hòa tấu dàn nhạc ở trình độ trung cấp và tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

- Giao bài cho học sinh trước khi lên lớp trong tất cả các kỳ học: Gam; Etude và các tác phẩm.

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
NĂM THỨ NHẤT					
HỌC KỲ I		30	9	20	1
1	Bài 1: Giới thiệu về cây đàn Piano, tư thế diễn tấu và kỹ thuật ngón bấm	30	2	5	1
2	Bài 2: Học gam		2	5	
3	Bài 3: Bài học - bài tập		2	5	
4	Bài 4: Học biểu diễn tiêu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	5	
5	Bài 5: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
HỌC KỲ II		30	9	20	1
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	1
2	Bài 2: Bài học - bài tập		3	7	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	7	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
NĂM THỨ HAI					
HỌC KỲ III		30	9	20	1
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	1
2	Bài 2: Bài học - bài tập		3	7	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	7	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
HỌC KỲ IV		30	9	20	1
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	1
2	Bài 2: Bài học - bài tập		3	7	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	7	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
NĂM THỨ BA					
HỌC KỲ V		30	9	20	1
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	1
2	Bài 2: Bài học - bài tập		3	7	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	7	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
HỌC KỲ VI		30	9	20	1
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	1
2	Bài 2: Bài học - bài tập		3	7	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	7	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
NĂM THỨ TƯ					
HỌC KỲ VII		30	9	20	1
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	1
2	Bài 2: Bài học - bài tập		3	7	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiêu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	7	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
HỌC KỲ VIII		30	9	20	1
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	1
2	Bài 2: Bài học - bài tập		3	7	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiêu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	7	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
NĂM THỨ NĂM					
HỌC KỲ IX		30	9	20	1
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	1
2	Bài 2: Học bài tập		3	7	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiêu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		3	7	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
HỌC KỲ X		30	10	18	2
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	2
2	Bài 2: Học bài tập		3	6	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiêu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		4	6	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
NĂM THỨ SÁU					
HỌC KỲ XI		30	10	18	2
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	2
2	Bài 2: Học bài tập		3	6	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiêu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		4	6	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
HỌC KỲ XII		30	10	18	2
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	2
2	Bài 2: Học bài tập		3	6	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		4	6	
4	Bài 4: Ôn Tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
NĂM THỨ BẢY					
HỌC KỲ XIII		30	10	18	2
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	2
2	Bài 2: Học bài tập		3	6	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt Nam và nước ngoài		4	6	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi		0	0	
HỌC KỲ XIV		30	10	18	2
1	Bài 1: Học gam	30	3	6	2
2	Bài 2: Học bài tập		3	6	
3	Bài 3: Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài		4	6	
4	Bài 4: Ôn tập; Kiểm tra ; Thi tốt nghiệp		0	0	

2. Nội dung chi tiết:

NĂM THỨ NHẤT HỌC KỲ I

Mục tiêu

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất trên cây đàn Piano, bên cạnh đó người học nắm được cấu tạo, tính năng, tư thế và các kỹ thuật ngón bấm cơ bản trên cây đàn.

- Thực hành được một số gam, bài học - bài tập nhỏ và một số tiểu phẩm Việt Nam và nước ngoài.

Bài 1

Giới thiệu về cây đàn Piano Tư thế diễn tấu và các kỹ thuật ngón bấm

1. Giới thiệu cây đàn piano

- 1.1. Nguồn gốc, phát triển
- 1.2. Vị trí nốt nhạc trên phím đàn
- 1.3. Cấu tạo chính
- 2. Tư thế diễn tấu và các kỹ thuật ngón**
 - 2.1. Tư thế thân người
 - 2.2. Tư thế tay
- 3. Kỹ thuật ngón bấm**
 - 3.1. Kỹ thuật đánh Legato (liền tiếng)
 - 3.2. Kỹ thuật đánh Staccato (ngắt tiếng)
 - 3.3. Kỹ thuật đánh Non Legato (rời tiếng)

Bài 2

Học gam

Bài 3

Học bài tập

Bài 4

Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt Nam và nước ngoài

- Thực hành các tác phẩm nhỏ nước ngoài và Việt Nam

Bài 5

Ôn tập; kiểm tra; thi

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ

- 01 gam
- 01 bài tập
- 01 tiểu phẩm nước ngoài hoặc Việt Nam

HỌC KỲ II

Mục tiêu:

- Người học ổn định được tư thế chơi đàn.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập.
- Thực hành và luyện tập được 2 gam (có 1 dấu thăng)
- Thực hành và luyện tập được Etude
- Thực hành và luyện tập được tiểu phẩm

Bài 1
Học gam

Bài 2
Bài học - bài tập

- Bài 3**
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt Nam và nước ngoài
- Thực hành các tác phẩm nhỏ nước ngoài và Việt Nam

- Bài 4**
Ôn tập; kiểm tra; thi
1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 bài tập
- 01 tiểu phẩm nước ngoài hoặc Việt Nam

NĂM THỨ HAI
HỌC KỲ III

Mục tiêu:

- Người học bước đầu giải phóng được hai tay, có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được 2 gam (có 1 dấu giáng)
- Thực hành và luyện tập được Etude
- Thực hành và luyện tập được tiểu phẩm

Bài 1
Học gam

Bài 2
Bài học - bài tập

- Bài 3**
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

- Bài 4**
Ôn tập; kiểm tra; thi
1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 bài tập
- 01 tiểu phẩm nước ngoài hoặc Việt Nam

HỌC KỲ IV

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được 2 gam (có 2 dấu thăng)
- Thực hành và luyện tập được Etude
- Thực hành và luyện tập được tiểu phẩm

Bài 1

Học gam

Bài 2

Bài học - bài tập

Bài 3

Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4

Ôn tập; kiểm tra; thi

-

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 bài tập
- 01 tiểu phẩm nước ngoài hoặc Việt Nam

NĂM THỨ BA

Mục tiêu

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được gam

- Thực hành và luyện tập được bài tập
- Thực hành và luyện tập được tiểu phẩm, tác phẩm.

HỌC KỲ V

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được 2 gam (có 2 dấu giáng)
- Thực hành và luyện tập được Etude
- Thực hành và luyện tập được tiểu phẩm

Bài 1

Học gam

Bài 2

Bài học - bài tập

Bài 3

Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4

Ôn tập; kiểm tra; thi

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 bài tập
- 01 tác phẩm nhỏ nước ngoài hoặc Việt Nam

HỌC KỲ VI

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập 4 gam (có 3 dấu thăng và 3 dấu giáng)
- Thực hành và luyện tập được Etude
- Thực hành và luyện tập được tiểu phẩm

Bài 1
Học gam

Bài 2
Bài học – bài tập

Bài 3
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4
Ôn tập; kiểm tra; thi

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 bài tập
- 01 tác phẩm nhỏ nước ngoài hoặc Việt Nam

NĂM THỨ TƯ
HỌC KỲ VII

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được 2 gam (có 4 dấu thăng và 4 dấu giáng)
- Thực hành và luyện tập được Etude
- Thực hành và luyện tập được tiểu phẩm, tác phẩm

Bài 1
Học gam

Bài 2
Bài học – bài tập

Bài 3
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4

Ôn tập; kiểm tra; thi

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 bài tập
- 01 tác phẩm nhỏ nước ngoài hoặc Việt Nam

HỌC KỲ VIII

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được 2 gam (có 5 dấu thăng và 5 dấu giáng)
- Thực hành và luyện tập được Etude
- Thực hành và luyện tập được tiểu phẩm, *tác phẩm*

Bài 1

Học gam

Bài 2

Bài học - bài tập

Bài 3

Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4

Ôn tập; kiểm tra; thi

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 bài tập
- 01 tác phẩm nhỏ nước ngoài hoặc Việt Nam

NĂM THỨ NĂM HỌC KỲ IX

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được các tác phẩm ở hình thức lớn:
 - + Phức điệu
 - + Sonata (luyện tập 1 chương hoặc chọn Sonatina)
 - + Tự do

Bài 1 Học gam

Bài 2 Bài tập

Bài 3 Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4 Ôn tập; kiểm tra; thi

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn
- 2. Nội dung:** Nắm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ

- 01 Etude
- 01 tiểu phẩm nước ngoài
- 01 tiểu phẩm Việt Nam (tuyển tập II các tiểu phẩm cho Violon và piano)

HỌC KỲ X

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được các tác phẩm ở hình thức lớn:
 - + Phức điệu
 - + Sonata (luyện tập 1 chương hoặc chọn Sonatina)

+ Tự do

Bài 1
Học gam

Bài 2
Bài tập

Bài 3
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4
Ôn tập; kiểm tra; thi

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ

- 01 tác phẩm nước ngoài
- 01 tác phẩm Việt Nam

NĂM THỨ SÁU
HỌC KỲ XI

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
 - Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
 - Thực hành và luyện tập được các tác phẩm ở hình thức lớn:
- + Phức điệu
 - + Sonata (luyện tập 1 chương hoặc chọn Sonatina)
 - + Tự do

Bài 1
Học gam

Bài 2
Bài tập

Bài 3
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4
Ôn tập; kiểm tra; thi

-

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 tác phẩm

HỌC KỲ XII

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được các tác phẩm ở hình thức lớn:
 - + Phức điệu
 - + Sonata (luyện tập 1 chương hoặc chọn Sonatina)
 - + Tự do

**Bài 1
Học gam**

**Bài 2
Bài tập**

**Bài 3
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài**

**Bài 4
Ôn tập; kiểm tra; thi**

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 tác phẩm

**NĂM THỨ BẢY
HỌC KỲ XIII**

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
- Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
- Thực hành và luyện tập được các tác phẩm ở hình thức lớn:

- + Phức điệu
- + Sonata (luyện tập 1 chương hoặc chọn Sonatina)
- + Tự do

Bài 1
Học gam

Bài 2
Bài tập

Bài 3
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4
Ôn tập; kiểm tra; thi

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 02 tác phẩm

HỌC KỲ XIV

Mục tiêu:

- Người học có khả năng tự thực hành luyện tập tốt, biết trang bị phương pháp tự học phù hợp với bản thân.
 - Nắm được phương pháp thực hành luyện tập đối với những bài mới.
 - Thực hành và luyện tập được các tác phẩm ở hình thức lớn:
- + Phức điệu
 - + Sonata (luyện tập 1 chương hoặc chọn Sonatina)
 - + Tự do

Bài 1
Học gam

Bài 2
Bài tập

Bài 3
Học biểu diễn tiểu phẩm, tác phẩm Việt nam và nước ngoài

Bài 4 **Ôn tập; kiểm tra; thi**

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học

Thi cuối kỳ:

- 03 tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng cách âm, đủ ánh sáng, nguồn điện.
2. Trang thiết bị: Đàn Piano.
3. Học liệu, dụng cụ : Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu:
 - + Nắm được các kỹ thuật cơ bản trên đàn
 - + Phương pháp thực hành luyện tập
 - + Hiểu được tác phẩm âm nhạc mà mình trình bày
 - Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, để đánh giá kỹ năng:
 - + Thao tác trên đàn
 - + Thực hiện kỹ thuật ngón bấm
 - + Thuộc bài, xử lý tác phẩm
 - + Có sự sáng tạo
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp 07 năm, ngành Piano.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, ngoài các bài tập cơ bản cần sưu tầm thêm các bài tập, tác phẩm nâng cao để áp dụng giảng dạy đối với học sinh giỏi.

+ Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/ học sinh. Mỗi tiết học cách nhau ít nhất 2 ngày.

+ Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các dạng bài học (Gam, Hanon, bài tập, tiểu phẩm, tác phẩm, đệm hát) trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.

+ Thực hiện các phương pháp giảng dạy cơ bản như: Thuyết trình; thị phạm; gợi mở; phân tích; vấn đáp, trực quan...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc, chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Chính (2001), *Hướng dẫn thực hành phân đệm trên đàn Piano*, Nxb Âm nhạc.

- Lê Thị Hiền (1998), dịch cuốn: *Những tác phẩm cổ điển của đàn Piano*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngô Ngọc Thắng (1996), *Piano thực hành*, Nxb Âm nhạc.

- Ngô Ngọc Thắng (1999), *Lý thuyết và thực hành trên đàn Piano*, Nxb Âm nhạc.

- Xuân Tú (1997), *Hướng dẫn dạy và học đàn Piano - tập 1 và tập 2*, Trường cao đẳng Sư phạm Nhạc - Họa Trung ương.

- Các tiểu phẩm của Beethoven, Bartok, Grieg, Clementi - Tanzic...

- Les classiques favoris du piano (Piano 3-4 của Pháp) - Thư viện học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam

- Piano 3-4 của Nga (Thư viện Học viện âm nhạc quốc gia VN)

- Các bài luyện tập Etude Chopin, Etude Czerny Op.740 - Piano/Klavier...

- Các tác phẩm phức điệu của các tác giả: Bach, Hendel, Kabalevsky...

- Các tác phẩm Sonata của các tác giả: Mozart, Beethoven, Haydn...

- Các tác phẩm Tự do của các tác giả: Chopin, Mendelssohn, Tchaikovsky, Schubert...

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: tối đa 20 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hát dân ca

Mã môn học: MH 14

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ; kiểm tra định kỳ: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học bổ trợ kiến thức khi học chuyên ngành, nằm trong chương trình đào tạo các ngành âm nhạc trình trung cấp.

- Tính chất: Trang bị cho người học kiến thức về hát các làn điệu dân ca các vùng miền khác nhau.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp cho sinh viên tiếp cận trực tiếp với dân ca các vùng như: Dân ca vùng miền núi phía bắc; Dân ca đồng bằng Bắc bộ; Dân ca Trung Bộ; Dân ca Tây Nguyên; Dân ca Khơ Me-Nam Bộ; Dân ca phát triển các dân tộc miền núi phía bắc.

- Về kỹ năng: Biết áp dụng hơi thở, âm thanh, kỹ thuật Thanh nhạc vào hát dân ca. Kết thúc học phần sinh viên biết hát các làn điệu dân ca một cách mềm mại, không căng cứng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân biệt được những sự khác nhau về phong cách, màu sắc dân ca các vùng miền đó.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
	Học kỳ IX	30	13	16	1
1	Bài 1: Giới thiệu về dân ca các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc: Mưa rơi (Dân ca Xá); Hối nhau (Dân ca Dao)	30	1	1	1
2	Bài 2: Ru con (Dân ca Tày); Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)		1	1	
3	Bài 3: Soi bóng bên hồ (Dân ca Giáy) * Liên khúc Dân ca Thái: Inh lá ơi; Ngày mùa vui; Xòe hoa		1	1	

4	Bài 4: Tiếng sáo xa lá (DC H'Mông) và Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng)	30	1	1	1
5	Bài 5: Dân ca H'Mông: Cô nói sao; Nhấn gửi		1	1	
6	Bài 6: Nhớ em yêu (Dân ca H'Mông) và Cô gái đẹp (Dân ca Thái)		1	1	
7	Bài 7: Ngủ đi em (Dân ca Thái) và Mùa xuân về (Dân ca Dao)		1	1	
8	Bài 8: Hoa đào bên suối (Dân ca Nùng) và Chặt gỗ đóng thuyền (Dân ca Cống Khao).		1	1	
9	Bài 9: Phần Dân ca đồng bằng Bắc bộ: Cò lả và Con nhện giăng mùng		1	1	
10	Bài 10 Ngồi tựa mạn thuyền và Xe chỉ lườn kim		1	1	
11	Bài 11: Qua cầu gió bay và Huệ thơm bướm dạo		1	1	
12	Bài 12: Bà Rí và Hát nhấn		1	1	
13	Bài 13: Ôn Tập và Kiểm tra		0.5	1	
14	Bài 14: Ghép đàn các bài đã học	0.5	3		
15	Bài 15: Kiểm tra	0	0	1	
Học kỳ X		30	14	14	2
1	Bài 1: Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa) và Ví dặm (Dân ca Nghệ An)	30	1	1	2
2	Bài 2: Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)		1	1	
3	Bài 3: Ví dò đưa (Câu hỏi) và Ví dò đưa (Câu đáp) Dân ca Nghệ Tĩnh		1	1	
4	Bài 4: Dân ca Bình Trị Thiên: Lý hoài xuân và Lý hòa nam		1	1	
5	Bài 5: Dân ca Bình Trị Thiên: Lưu thủy và Xuân phong Long hồ		1	1	
6	Bài 6: Lý ngựa ô (Dân ca Bình Trị Thiên) và Lý tang tít (Dân ca Liên khu V)		1	1	
7	Bài 7: Dân ca Quảng Nam: Lý thương nhau và Hò ba lí		1	1	
8	Bài 8: Phần Dân ca Tây Nguyên: Ru em (Dân ca Xê-Đăng) và Ru em ngủ (Dân ca K'Ho)		1	1	
9	Bài 9: Nhớ thương (Dân ca Hơ-Rê) và Mùa gặt (Dân ca Ra-Glai)		1	1	
10	Bài 10: Phần Dân ca Khơ Me-Nam Bộ: Múa vòng và Bơi thuyền hái sen		1	1	

11	Bài 11: Dân ca Nam Bộ: Gửi anh một khúc dân ca và Lý chiều chiều		1	1	
12	Bài 12: Dân ca Nam Bộ: Lý kéo chài và Lý cây bông		1	1	
13	Bài 13: Lý quạ kêu (Dân ca Nam Bộ) và Chim sáo (Dân ca Khơ Me-Nam Bộ)		1	1	
14	Bài 14: Ghép đàn các bài đã học		1	1	
15	Bài 15: Ôn tập và Kiểm tra		0	0	
	Tổng cộng	60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết:

Học kỳ IX

Mục tiêu:

- Giúp cho sinh viên nắm bắt và hát được các bài hát dân ca mang âm hưởng vùng miền núi phía bắc; nhằm bổ trợ và hoàn thiện hơn cho học chuyên ngành âm nhạc.

Bài 1:

Giới thiệu về dân ca các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc Mưa rơi (Dân ca Xá) và Hỏi nhau (Dân ca Dao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 2

Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 3
Soi bóng bên hồ (Dân ca Giáy) - Liên khúc Dân ca Thái:
Inh lả ơi - Ngày mùa vui - Xòe hoa

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 4

Tiếng sáo xa lá (Dân ca H'Mông) và Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 5

Dân ca H.mông
Cô nói sao và Nhấn gửi

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 6

Nhớ em yêu (Dân ca H'Mông) và Cô gái đẹp (Dân ca Thái)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 7

Ngủ đi em (Dân ca Thái) và Mùa xuân về (Dân ca Dao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 8

Hoa đào bên suối (Dân ca Nùng) và Chặt gỗ đóng thuyền (Dân ca Công Khao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 9

Phần Dân ca đồng bằng Bắc bộ

- Cò lả

- Con nhện giăng mùng

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 10

Ngồi tựa mạn thuyền và Xe chỉ luân kim

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 11

Qua cầu gió bay và Huê thơm bướm dạo

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 12

Bà Rí và Hát nhẩn

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 13

Đố ai, Ôn tập

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 14

Ghép đàn các bài đã học

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập các bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 15

Kiểm tra

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

3. Yêu cầu

- Trình bày 01 bài hát (cá nhân)
- Trình bày 02 bài hát (tập thể)

Học kỳ X

Mục tiêu:

- Giúp cho sinh viên nắm bắt và hát được các bài hát dân ca mang âm hưởng vùng đồng bằng Bắc bộ; nhằm bổ trợ và hoàn thiện hơn cho học chuyên ngành âm nhạc.

Dân ca đồng bằng Bắc bộ; Dân ca Trung Bộ; Dân ca Tây Nguyên; Dân ca Khơ Me-Nam Bộ; Dân ca phát triển, nhằm bổ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo; Dân ca phát triển các dân tộc miền núi phía bắc.

Bài 1

Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa) và Ví dặm (Dân ca Nghệ An)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 2

Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 3

Dân ca Nghệ Tĩnh

Ví dò đưa (Câu hỏi) và Ví dò đưa (Câu đáp)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 4

Dân ca Bình Trị Thiên

Lý hoài xuân và Lý hòa nam

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 5
Dân ca Bình Trị Thiên
Lưu thủy và Xuân phong Long hồ

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 6
Dân ca Bình Trị Thiên - Dân ca Liên khu V
Lý ngựa ô và Lý tang tít

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 7
Dân ca Quảng Nam
Lý thương nhau và Hò ba lí

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Luyện thanh
- 2.2. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Phần Dân ca Tây Nguyên
Bài số 8

- Ru em (Dân ca Xê-Đăng) và Ru em ngủ (Dân ca K'Ho)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 9

Nhớ thương (Dân ca Hơ-Rê) và Mùa gặt (Dân ca Ra-Glai)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Phần Dân ca Khơ Me-Nam Bộ

Bài số 10

Múa vòng và Boi thuyền hái sen

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 11

Gửi anh một khúc dân ca và Lý chiều chiều

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 12
Dân ca Nam Bộ
Lý kéo chài và Lý cấy bông

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 13
Dân ca Nam Bộ - Dân ca Khơ Me-Nam Bộ
Lý quạ kêu và Chim sáo

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 14
Ghép đàn các bài đã học

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Luyện thanh

2.2. Tập các bài hát (cả lớp)

2.3. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 15
Ôn tập và Kiểm tra

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

3. Yêu cầu

- Trình bày 01 bài hát (cá nhân)

- Trình bày 02 bài hát (tập thể)

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Đảm bảo độ cách âm, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị: Đàn Piano, Máy nghe nhạc.
3. Giáo trình Dân ca Việt Nam (những làn điệu dân ca phổ biến); Tuyển tập dân ca phát triển vùng núi phía bắc; các bản phối phần lời và phần đệm nhạc các bài dân ca.
4. Các điều kiện khác: Phòng học đạt chuẩn với Sân khấu, âm thanh, ánh sáng biểu diễn (nếu có).

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt yêu cầu:
 - + Hiểu được các làn điệu dân ca các vùng miền.
 - + Hát đúng giai điệu và cách luyện láy các bài dân ca các vùng miền khác nhau một cách mềm mại, ngọt ngào, góp phần củng cố khả năng nghe, hát, trình diễn, nhằm hỗ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo.
 - Về thái độ: Nghiên cứu, nâng cao khả năng nhận thức và sáng tạo trong học tập.
 - Về kỹ năng: Nghe giai điệu, khả năng ghi nhớ và biểu diễn tác phẩm.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá và cảm nhận được tầm quan trọng của môn học.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Hát Dân ca là môn học cơ sở trong đào tạo.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên/giảng viên: Hát Thị phạm; Gợi mở cho học sinh hiểu được về hát các làn điệu Dân ca các vùng miền.
 - Đối với người học: Rèn luyện và học theo hướng người học chủ động và sáng tạo.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Kỹ năng nhớ giai điệu của bài hát
4. Tài liệu tham khảo:

- Doãn Hải (2018), *Tài liệu sưu tầm*.
 - Xuân Khải (2004) , *Dân ca Việt Nam*, Nxb Thanh Niên
5. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:
- Hình thức: Thực hành biểu diễn
 - Thời gian thi: Tối đa 10 phút/sinh viên
 - Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực tập nghề nghiệp

Mã môn học: MH 15

Thời gian môn học: 720 giờ (Lý thuyết: 0; Thực hành: 716 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Thực tập nghề nghiệp là môn học bắt buộc, trình độ trung cấp âm nhạc.

- Tính chất: Là môn học thực hành, giúp học sinh có khả năng biểu diễn trên sân khấu, thể hiện sự tự tin, sáng tạo trong thực hành biểu diễn.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Học sinh nắm bắt được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật âm nhạc.

- Kỹ năng: Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong thực hành nghề nghiệp như độc tấu, hòa tấu, đệm (đệm cho hát hoặc đệm cho các nhạc cụ khác). Nâng cao khả năng nghe và cảm thụ âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học có hứng thú, say mê với nghề, có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn học cùng với sự sáng tạo của bản thân để thực hành nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu biểu diễn thực tế.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Dàn dựng độc tấu	720	0	120	4
2	Bài 2: Dàn dựng song tấu, tam tấu, tứ tấu		0	172	
3	Bài 3: Dàn dựng hòa tấu		0	356	
4	Bài 4: Thực tập diễn thử		0	64	
5	Bài 5: Kiểm tra cuối kỳ		0	4	
Tổng cộng		720	0	716	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1

Dàn dựng độc tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập
3. Phong cách biểu diễn

Bài 2

Dàn dựng Song tấu, Tam tấu, Tứ tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập từng nhạc cụ
3. Ghép các nhạc cụ cùng diễn tấu
4. Phong cách biểu diễn

Bài 3

Dàn dựng hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập phân phổ
3. Thực hành luyện tập hòa tấu các nhạc cụ
4. Phong cách biểu diễn

Bài 4

Thực tập diễn thử

1. Quy định trên sân khấu
2. Sắp xếp trình tự các tiết mục biểu diễn
3. Thực hành diễn thử các tiết mục theo trình tự đã định
4. Rút kinh nghiệm sau diễn thử
5. Khắc phục những hạn chế, tồn tại
6. Hoàn thiện chương trình diễn thử

Bài 5

Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn trên sân khấu
- Nội dung: Lồng ghép trong các chương trình biểu diễn của nhà trường

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa: phòng tập lớn (hoặc sân khấu)
2. Trang thiết bị máy móc: Nhạc cụ, giá nhạc, âm thanh, ánh sáng
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, bút, vở chép nhạc

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Thông qua quá trình học tập, thực hành trên sân khấu, đánh giá :

+ Việc người học nắm được các nguyên tắc sân khấu

+ Hiểu được các thủ pháp biểu diễn.

- Về kỹ năng: Đánh giá:

+ Người học giải phóng được hình thể

+ Kết hợp được ngôn ngữ sân khấu với khả năng diễn tấu âm nhạc để truyền tải tác phẩm đến người nghe một cách hiệu quả nhất

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: được áp dụng đối với trình độ đào tạo hệ Trung cấp âm nhạc 3 năm của trường cao đẳng VHNT Tây Bắc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học.

+ Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, thị phạm, gợi mở, phân tích, vấn đáp...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc và tích hợp các kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo theo hướng dẫn của giảng viên, cần chủ động sáng tạo trong mỗi tác phẩm biểu diễn.

3. Tài liệu tham khảo:

- Sử dụng bản phối khí và tự phối phần đệm cho học sinh trên cơ sở bài đã học.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: thực hành biểu diễn

- Nội dung: lồng ghép trong các chương trình biểu diễn của nhà trường

- Thời gian thi: không quy định

- Điều kiện thi: thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ năng giao tiếp

Mã môn học: MH 16

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; thảo luận, thực hành: 15 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Kỹ năng giao tiếp là môn học trong nhóm các môn tự chọn của các ngành Trung cấp thanh nhạc, Trung cấp Hội họa; Trung cấp biểu diễn múa dân gian dân tộc, Nhạc cụ phương tây và nhạc cụ truyền thống.

- Tính chất: Là môn học tích hợp.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Người học nắm được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Về kỹ năng: Người học thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản, biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học có sự chuyên cần, nghiêm túc, và tập trung trong học tập. Chuẩn bị tài liệu, luyện tập theo sự hướng dẫn của người dạy và theo yêu cầu môn học để tiếp thu bài học đạt hiệu quả tốt hơn.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp 1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp 2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp 3. Mục đích của giao tiếp 4. Cấu trúc quá trình giao tiếp	30	2		2

2	Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa 1. Định nghĩa 2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa 3. Hiệu quả giao tiếp		2		
3	Bài 3. Các phương tiện giao tiếp Ngôn từ (Từ nói và từ viết) Phi ngôn ngữ (hữu thanh và vô thanh) Nguyên nhân nghe kém hiệu quả và cách khắc phục.		2	4	
4	Bài 4. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản Nghi thức chào hỏi Nghi thức bắt tay Nghi thức ôm hôn Danh thiếp Giới thiệu, làm quen Tặng hoa, tặng quà Ghế ngồi và cung cách Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao.		4	4	
5	Bài 5: Một số kỹ năng giao tiếp 1. Những đặc điểm tâm lý của con người trong giao tiếp 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản 2.1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2.2. Kỹ năng lắng nghe 2.3. Kỹ năng thuyết phục 2.4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp 2.5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp 2.6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân 2.7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp		3	7	
	Tổng cộng	30	13	15	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp

- **Mục tiêu:** Học sinh hiểu được một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: đặc trưng, chức năng, mục đích và cách phân loại giao tiếp...

- Nội dung

1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp
2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp
3. Mục đích của giao tiếp
4. Cấu trúc quá trình giao tiếp
5. Mô hình văn hóa giao tiếp
6. Phân loại mô hình văn hóa giao tiếp

Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa

- **Mục tiêu:** Học sinh hiểu được định nghĩa và các nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa.

- Nội dung

1. Định nghĩa
2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa
3. Hiệu quả giao tiếp

Bài 3. Các phương tiện giao tiếp

1. Ngôn từ (Từ nói và từ viết)
2. Phi ngôn ngữ (hữu thanh và vô thanh)
3. Nguyên nhân nghe kém hiệu quả và cách khắc phục.

Bài 4. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản

- **Mục tiêu:** Học sinh thực hành được các nghi thức giao tiếp cơ bản

- Nội dung

1. Nghi thức chào hỏi
2. Nghi thức bắt tay
3. Nghi thức ôm hôn
4. Danh thiếp
5. Giới thiệu, làm quen
6. Tặng hoa, tặng quà
7. Ghế ngồi và cung cách

8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao.

Bài 5: Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản

- **Mục tiêu:** thực hành được các kỹ năng giao tiếp.

- **Nội dung**

1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp
2. Kỹ năng lắng nghe
3. Kỹ năng thuyết phục
4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp
5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp
6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân
7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: 01

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: sách giáo trình và tài liệu tham khảo

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức: Học sinh nắm được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Về kỹ năng: thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học sinh có tinh thần tự giác rèn luyện, sáng tạo để tiếp thu bài học, tham gia ít nhất 70% giờ học theo quy định.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ, và thi kết thúc môn học. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10, có lẻ đến một chữ số thập phân. Điểm trung bình môn học kỳ là trung bình cộng của điểm các bài tra thường xuyên, định kỳ, và thi kết thúc môn học với các hệ số và cách tính theo quy định và được làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Đánh giá thông qua sự chuyên cần, nghiêm túc học tập, người học tích cực, chủ động, sáng tạo tiếp thu sự hướng dẫn của người dạy.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Dành cho chương trình trung cấp ngành thanh nhạc, múa dân gian dân tộc, nhạc cụ truyền thống, nhạc cụ phương tây, hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng dạy theo chương trình môn học, hướng dẫn chung theo phương pháp thuyết trình và giảng giải, hướng dẫn, chỉnh sửa, góp ý, định hướng.

- Đối với người học: Ghi chép đầy đủ, tích cực tự học hỏi, tham khảo, thực hành và đưa ra các sáng kiến

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ năng giao tiếp - Th.s Đinh Văn Đáng, Nxb LĐXH, 2006
- Giao tiếp phi ngôn ngữ qua các nền văn hóa - PGS, TS Nguyễn Quang, Nxb KHXH, 2008

- Cẩm nang ứng xử - bí quyết trẻ lâu, sống lâu - TS Thê Hùng
- Tâm lý học giao tiếp - TS Nguyễn Văn Đồng, Nxb Chính trị Hành chính, 2009

- Nhập môn Khoa học Giao tiếp - Nguyễn Sinh Huy, Nxb Giáo dục

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: thi vấn đáp
- Thời gian thi: Theo quy định.
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tính năng nhạc cụ

Mã môn học: MH 16

Thời gian môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thảo luận: 915giờ và kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Tính năng nhạc cụ là môn học tự chọn, trình độ trung cấp âm nhạc.

- Tính chất: Là môn học lý thuyết, khái quát những vấn đề cơ bản về nhạc cụ tiêu biểu phương Tây và Truyền thống Việt Nam.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Học sinh nắm bắt được hình dáng, cấu tạo, cách diễn xướng một số các nhạc cụ phương Tây và Truyền thống Việt Nam tiêu biểu. Nắm được biên chế cơ bản các nhạc cụ trong một số dàn nhạc (dàn nhạc Dân tộc Việt Nam, dàn nhạc Nhẹ và dàn nhạc Giao hưởng)

- Kỹ năng: Người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập, bài thảo luận trong khuôn khổ môn học.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận biết cũng như mô tả về từng nhạc cụ qua hình dáng, cấu tạo và âm sắc. Phân biệt được các loại dàn nhạc và biên chế các nhạc cụ cơ bản trong dàn nhạc đó.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
		30	13	15	2
1	Bài 1: Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí	30	1	1	2
2	Bài 2: Các nhạc khí thuộc bộ dây, bộ gõ, bộ đồng, bộ gõ		7	7	
3	Bài 3: Các nhạc cụ truyền thống		5	7	
4	Bài 4: Kiểm tra cuối kỳ		0		
Tổng cộng		30	13	15	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI 1

Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí

1. Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí.
2. Các loại đàn nhạc.
3. Đàn nhạc giao hưởng.

BÀI 2

Các nhạc khí thuộc bộ Dây, bộ Gỗ, bộ Đồng, bộ Gõ

1. Khái quát.
2. Bộ dây
3. Bộ gỗ
4. Bộ đồng
5. Bộ gõ

BÀI 3

Các nhạc cụ truyền thống

1. Khái quát sơ lược về các nhạc cụ truyền thống
2. Lịch sử các nhạc cụ truyền thống Việt Nam (đàn Bầu, đàn Tam thập lục, đàn Tranh, đàn Tứ, đàn T'rung, đàn Nguyệt, đàn Nhi, đàn Tỳ bà, đàn Tam, đàn Đáy...)
3. Biên chế đàn nhạc

BÀI 4

Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Vấn đáp; Viết hoặc trắc nghiệm.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể
2. Trang thiết bị: Âm thanh, máy chiếu, bảng có khung nhạc
3. Học liệu, dụng cụ: tài liệu, giáo trình, tập bài giảng, bút vở ghi chép

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu :
 - + Nêu được hình dáng, cấu tạo, âm sắc, cách diễn xướng số các nhạc cụ phương Tây và Truyền thống Việt Nam tiêu biểu.
 - + Biên chế cơ bản các nhạc cụ trong một số dàn nhạc (dàn nhạc dân tộc Việt Nam, dàn nhạc nhẹ và dàn nhạc giao hưởng).

- Về kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hiện các bài tập, bài thảo luận.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với trình độ đào tạo hệ Trung cấp âm nhạc 3 năm của trường cao đẳng VHNT Tây Bắc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:
 - + Cần thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, có thể sưu tầm một số nhạc cụ làm giáo cụ trực quan.

+ Phương pháp giảng dạy: Giảng dạy tích hợp, lấy học sinh làm trung tâm, đưa ra định hướng, gợi mở, học sinh thảo luận...

- Đối với người học: chuyên cần, tích cực tham gia thảo luận nhóm, có sự tìm tòi, sáng tạo trong học tập.

3. Tài liệu tham khảo:

- Hồng Đăng, *Các nhạc khí trong dàn nhạc giao hưởng*, Nxb Văn Hóa.
- Nguyễn Thụy Loan (2001), *thường thức về âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
- Tô Ngọc Thanh (1995), *giới thiệu một số nhạc cụ dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn Nghệ , Trung tâm Văn hóa dân tộc thành phố Hồ Chí Minh.
- Tô Ngọc Thanh (1998), *Âm nhạc dân gian Thái Tây Bắc*, Nxb Âm nhạc.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Vấn đáp; Viết hoặc trắc nghiệm.
- Thời gian thi:
 - + 60 phút đối với thi viết hoặc trắc nghiệm
 - + 10 phút/học sinh đối với thi vấn đáp
- Điều kiện thi: thực hiện theo Quy chế hiện hành